01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN KHIẾU NẠI

Quyết định số 57/QĐ.UBND ngày 26/06/2025
của Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình

Kính gửi: **Chủ Tịch UBND Tỉnh Đồng Tháp.**

Tôi đứng tên dưới đây là: **TRẦN QUANG VINH**, sinh năm 1978

CCCD số 087978002395, do Cục Cảnh Sát Quản Lý về Trật Tự Xã Hội cấp ngày 24/4/2021.

Được các đồng thừa kế của ông **Trần Quang Lưỡng** (đã chết) ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/10/2022 và được UBND xã Tân Long chứng thực số 242, quyển số:01/2022 SCT/HĐ.GD ngày 25/10/2022

Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nay tôi làm đơn này đề nghị UBND tỉnh Đồng Tháp xem xét, giải quyết sự việc như sau:

Ngày 29/11/2000, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cha tôi là ông Trần Quang Lưỡng đất tọa lạc xã Tân Long gồm các thửa sau:

Diện tích	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ
2.750 m^2	ĐRM	1119	3
2.570 m^2	ĐRM	1120	3
975 m^2	ĐRM	1437	3
1.625 m^2	LNK	1438	3
500 m^2	T	1454	3
900 m^2	ĐRM	1457	3
700 m^2	ĐRM	2560	3
1.800 m^2	ĐRM	1126	3
1.675 m^2	Lúa	601	3
278 m^2	Lúa	649	3
4.050 m^2	Lúa	751	3

Được quét bằng CamScanner

Năm 2005, Nhà nước quy hoạch cụm dân cư xã Tân Long đã thu hồi đất của ông Trần Quang Lưỡng như sau:

Số tờ BĐ	Số thửa	DT (m^2) trong giấy CN	DT thu hồi (m^2)	DT còn lại (m^2)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
03	1119	2750	2750		ĐRM	Thu hồi hết thửa
03	1438	1625	975	650	LN	Thu hồi một phần thửa
03	1454	500	700 (thửa 1438) ở đâu có thửa này		T	Thu hồi hết thửa
03	1437	975	975		ĐRM	Thu hồi hết thửa
03	1457	900	180 (thửa 1455) ở đâu có thửa này	720	ĐRM	Thu hồi một phần thửa

Và tiến hành bồi thường về đất cho ông Trần Quang Lưỡng, gia đình ông Trần Quang Lưỡng đã nhận tiền bồi thường về đất. Đối với diện tích còn lại UBND huyện Thanh Bình cũng đã điều chỉnh lại giấy chứng nhận QSD đất cho cha tôi là ông Trần Quang Lưỡng tại trang 4 của giấy chứng nhận QSD đất.

Năm 2015, ông Trần Quang Lưỡng có đơn xin chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất đối với thửa 1457 và cũng được cơ quan chức năng của huyện Thanh Bình chấp thuận nhưng không xác lập thủ tục đúng như diện tích của ông Lưỡng là 720m^2.

Qua xem xét hồ sơ bồi thường Cụm dân cư xã Tân Long nhà nước thu hồi đất theo trích lục bản đồ khu đất của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình ngày 17/07/2005 để làm cơ sở thu hồi đất thì không có thửa 2913 mà có tên trong danh sách bồi thường thửa 2913 cho ông Trần Thanh Liêm (300m^2 đất ở, 650m^2 đất LN); còn riêng thửa 1438 còn lại 650m^2 cho rằng ngoài quy hoạch UBND huyện Thanh Bình đã bồi thường thiếu diện tích của gia đình tôi hoặc đã bồi thường cho ông Trần Thanh Liêm.

Sau khi xem lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trần Quang Lưỡng vào năm 2000 và bản đồ trích đo để làm cơ sở thu hồi đất có sai sót về diện tích và thửa đất điển hình như:

- Thu hồi thửa 1438, diện tích 975m^2 và thửa 1455, diện tích 180m^2; trong khi đó thửa đất 1473 đã cấp cho ông Trần Quang Lưỡng 975m^2 và thửa 1457, diện tích 900m^2.

Theo đó, ông Trần Quang Lưỡng khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích còn lại thiếu tại thửa 1438 là 650m^2 (1625m^2 - 975m^2) và xin được cấp giấy chứng nhận thửa

Được quét bằng CamScanner

đất ngoài quy hoạch là thửa 1457, diện tích 720m². UBND huyện Thanh Bình không giải thích, đối thoại gì với gia đình ông Trần Quang Lưỡng.

Ngày 03/06/2020, UBND huyện Thanh Bình ban hành Thông báo số 71/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Lưỡng.

Ông Trần Quang Lưỡng không thống nhất với Thông báo của UBND huyện Thanh Bình tiếp tục khiếu nại đến UBND Tỉnh.

Theo gia đình được biết thì UBND Tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh. Ngày 02/10/2020, Thanh tra Sở Tài nguyên có biên bản làm việc với ông Trần Quang Vinh (được ông Trần Quang Lưỡng ủy quyền) và ông Vinh cũng đã trình bày và yêu cầu Chủ tịch UBND Tỉnh xem xét, giải quyết bồi thường diện tích còn thiếu của gia đình là 1.020m² (nay kiểm tra lại là 1.870m²); trong đó 500m² đất ở và 1.370m² đất cây lâu năm do UBND huyện Thanh Bình đã bồi thường sai cho ông Trần Thanh Liêm.

Gia đình đã chờ đợi mõi mòn. Ngày 08/03/2021, ông Trần Quang Lưỡng tiếp tục có đơn gửi Chủ tịch UBND Tỉnh để xem xét, giải quyết.

Ngày 06/05/2021, Ban tiếp công dân Văn phòng UBND Tỉnh có văn bản số 101/BTCD-NC hướng dẫn ông Trần Quang Lưỡng gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình để được xem xét, giải quyết.

Ngày 25/04/2022, ông Trần Quang Vinh là con của ông Trần Quang Lưỡng (do ông Lưỡng chết) có đơn khiếu nại gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ngày 24/05/2022, Ban Nội chính Tỉnh ủy có văn bản số 1007-CV/BNCTU chuyển đơn khiếu nại của ông Trần Quang Vinh đến UBND huyện Thanh Bình xem xét, giải quyết.

Nay tôi là Trần Quang Vinh đã được các đồng thừa kế của ông Trần Quang Lưỡng gồm: bà Ngô Thị Thanh Vân (vợ ông Lưỡng), Trần Thị Thanh Xuân (con ông Lưỡng), Trần Quang Khải (con ông Lưỡng), Trần Quang Hiền (con ông Lưỡng), Trần Thị Thanh Hương (con ông Lưỡng) ủy quyền khiếu nại yêu cầu UBND huyện Thanh Bình xem xét, bồi thường thửa 1438, diện tích 650m² đất CLN; thửa 1457, diện tích 720m² CLN; thửa 1455, diện tích 500m² đất ở. Tất cả diện tích đất này nằm trong quy hoạch Cụm dân cư xã Tân Long chưa được bồi thường.

Ngoài ra, cũng đề nghị UBND huyện Thanh Bình xem xét việc bồi thường đất cho ông Trần Thanh Liêm thửa 2913, diện tích 300m² đất ở và 650m² đất CLN và thửa đất này không nằm trong bản đồ quy hoạch Cụm dân cư Tân Long mà diện tích đất này thuộc diện tích đã nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha tôi là ông Trần Quang Lưỡng.

Được quét bằng CamScanner

Mặt khác, diện tích đất này ông Trần Quang Lưỡng cũng không xác lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Thanh Liêm. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trần Thanh Liêm thửa số 2913 là ở vị trí khác (vì trong bản đồ trích đo để bồi thường không có thửa 2913 thuộc quy hoạch). Vậy mà UBND huyện Thanh Bình đã bồi thường về đất cho ông Trần Thanh Liêm là có đúng quy định hay không.

Đồng thời gia đình chỉ yêu cầu UBND huyện Thanh Bình kiểm tra lại việc bồi thường diện tích còn thiếu của cha tôi là ông Trần Quang Lưỡng chứ gia đình tôi không có tranh chấp về quyền sử dụng đất với ông Trần Thanh Liêm.

Việc UBND huyện Thanh Bình bồi thường sai đối tượng và thiếu diện tích đất của gia đình ông Trần Quang Lưỡng thì UBND huyện Thanh Bình phải có trách nhiệm thu hồi số tiền bồi thường sai để bồi thường đúng với người sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Chứ đùn đẩy trách nhiệm là không đúng theo quy định.

Tuy nhiên, ngày 26/06/2025 Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình ban hành Quyết định số 57/QĐ.UBND bác Đơn Khiếu Nại của tôi nên nay tôi tha thiết yêu cầu ông Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp xem xét, giải quyết và tổ chức đối thoại với tôi là người được ủy quyền hợp pháp để tôi trình bày những cái sai và cái đúng trong quá trình thực hiện thu hồi đất và bồi thường về đất của Cụm dân cư xã Tân Long trước đây và cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với diện tích nằm ngoài khu quy hoạch Cụm dân cư (hơn 1.000m^2).

Xin chân thành cảm ơn./.

Tân Long, ngày 7 tháng 7 năm 2025

Người khiếu nại

Trần Quang Vinh

Được quét bằng CamScanner

03

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 57 /QĐ-UBND	*Thanh Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh, ngụ: Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp *(lần đầu)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại ngày 06 tháng 12 năm 2022 của ông Trần Quang Vinh, thường trú ngụ ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;

Theo báo cáo của Thanh tra Huyện tại Báo cáo số 277/BC-TTr ngày 23/6 /2025, kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh, với các nội dung sau:

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Trần Quang Vinh khiếu nại yêu cầu bồi thường phần đất còn lại 1870m^2, nằm trong Cụm dân cư xã Tân Long, đất tại thửa 1438, diện tích 650m^2, đất cây lâu năm; thửa 1457, diện tích 720m^2, đất cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang Lưỡng đứng tên và thửa 1455, diện tích 500m^2, đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

Dự án Xây dựng công trình Cụm dân cư xã Tân Long được UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 378/QĐ-UBND-NĐ ngày 24/3/2004, về việc phê duyệt Phương án đền bù Cụm dân cư xã Tân Long và ngày 22/12/2005 ban hành Quyết định số 2301/QĐ-UBND-HC về việc phê duyệt Phương án bồi thường bổ sung Cụm dân cư xã Tân Long. UBND Huyện tổ chức thực hiện đền bù cho các hộ gia đình và cá nhân trong dự án: 11 hộ; Tổng số tiền đền bù (về đất và tài sản): 1.672.073.331 đồng. Trong đó: Tổng số đền bù thiệt hại về đất (50.519,5m^2): 1.177.017.500 đồng. Tổng số đền bù về tài sản, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi, chi phí di dời mồ mả: 495.055.831 đồng.

Dự án, công trình Cụm dân cư Tân Long được phê duyệt quyết toán đầu tư hoàn thành ngày 20/12/2005 (*Quyết định số 08/STC-DT ngày 28/01/2008 của giám đốc Sở Tài chính, về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành*).

Ngày 24/11/2005, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 487/QĐ-UBND-NĐ, về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các hộ gia đình và cá nhân, giao cho Ban quản lý dự án cụm, tuyến dân cư trên địa bàn huyện Thanh Bình để xây dựng cụm dân cư xã Tân Long *(kèm Tờ Trích lục Bản đồ số 18/TLBĐ, ngày 15/7/2005 và Bảng tổng hợp danh sách các hộ dân có đất bị thu hồi)*. Khu đất có giới hạn xác định là 11 hộ. Trong đó có hộ Ông Trần Quang Lưỡng được thu hồi đất và bồi thường tài sản theo quy định pháp luật. cụ thể:

Hộ ông Trần Quang Lưỡng được thu hồi (*06 thửa*) tổng diện tích là 8.150m^2 (*gồm: 700 m^2 đất thổ, 6.475 m^2 đất màu, 975 m^2 đất cây lâu năm*) và đền bù chi trả tiền đền bù cho ông Lưỡng tổng số tiền: 224.604.000 đồng (*gồm đất 8.150 m^2: 167.550.000đ; tài sản: 57.054.000đ*). Ông Lưỡng nhận đủ tiền đền bù và được bố trí 02 nền nhà tái định cư gồm nền số 17, lô E, số thửa 172 và Nền số 18, lô E, số thửa 173, tờ bản đồ 05, tại Cụm dân cư Tân Long *(theo Quyết định số 01/QĐ-HĐĐB ngày 16/4/2004 của Hội đồng đền bù Huyện)*

Hồ sơ Phương án bồi thường cho hộ ông Lưỡng có 06 thửa đất dây trong quy hoạch Cụm dân cư *(không có thửa 1457)* so với vị trí đất trên Bản đồ 299. Riêng giấy chứng nhận QSDĐ của ông Lưỡng (*có thửa 1457*). Vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00330/Λ_4 ngày 29/11/2000 cấp cho hộ ông Trần Quang Lưỡng đứng tên tổng diện tích 17.823m^2 gồm 11 thửa là cấp giấy chứng nhận sai vị trí, sai đối tượng sử dụng. Trong đó: Ông Trần Quang Vinh là đại diện thừa kế khiếu nại thửa 1457, còn lại diện tích 720m^2, đất cây lâu năm là sai, do việc cấp giấy chứng nhận sử dụng thửa 1457, diện tích 900m^2, đất LNK tại xã Tân Long, không xác định diện tích đất, do trùng lên đất của ông Trần Văn Thật đang sử dụng ổn định và đất nằm ngoài Cụm dân cư xã Tân Long, vì vậy việc cấp giấy chứng nhận sai vị trí, sai đối tượng sử dụng đất, không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993. Đối với thửa 1438 có diện tích 1.625m^2, được thu hồi 975m^2, đất cây lâu năm và được giảm diện tích trong giấy, số đất còn lại là 650m^2 là không đúng, do vị trí đất trên Bản đồ, hiện trạng đất thực tế là thu hồi hết thửa đất. Vì Bảng tổng hợp danh sách các hộ dân có đất bị thu hồi, ghi thu hồi 02 thửa đất số 1438 là sai số thửa, sai diện tích. Đối với thửa 1455, diện tích 500m^2, chưa cấp giấy chứng nhận, theo Bản đồ 299, Sổ mục kê ghi loại đất Thổ, Bảng tổng hợp danh sách các hộ dân có đất bị thu hồi thu hồi 180m^2 loại đất màu, số đất còn lại là 320m^2 là sai diện tích đất. Vì hiện trạng đất thửa số 1455, đất cây lâu năm nằm trong cụm dân cư, đã thu hồi hết thửa.

Đến ngày 06/12/2022, ông Trần Quang Vinh được uỷ quyền khiếu nại và có đơn khiếu nại. Ngày 21/12/2022, UBND Huyện có Thông báo số 1595/TB-

04

UBND về thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 21/12/2022, về việc giao nhiệm vụ xác minh cho Thanh tra Huyện xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh, ngụ xã Tân Long, huyện Thanh Bình.

III. Kết quả đối thoại:

Ngày 25/6/2025, Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình tổ chức đối thoại đối với ông Trần Quang Vinh không có phát sinh nội dung chứng cứ mới. Qua đó, kết luận: Bác nội dung khiếu nại yêu cầu của ông Trần Quang Vinh (*người được ủy quyền*). Lý do: Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp sai vị trí thửa đất, sai đối tượng sử dụng đất; hiện trạng đã thu hồi hết thửa đất và Dự án Cụm dân cư Tân Long đã bồi thường và được phê duyệt quyết toán đầu tư hoàn thành ngày 20/12/2005.

IV. Kết luận:

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993 và Căn cứ Luật Đất đai năm 2024.

Qua kết quả kiểm tra, xác minh và đối chiếu với các quy định của pháp luật thì việc khiếu nại của ông Trần Quang Vinh là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Vì theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00330/A_4 ngày 29/11/2000 cấp cho hộ ông Trần Quang Lưỡng đứng tên tổng diện tích 17.823m^2 gồm 11 thửa là cấp giấy chứng nhận sai vị trí, sai đối tượng sử dụng. Trong đó: Ông Trần Quang Vinh đại diện thừa kế khiếu nại thửa 1457, còn lại diện tích 720m^2, đất cây lâu năm là sai. Do việc cấp giấy chứng nhận sử dụng thửa 1457, diện tích 900m^2, đất LNK tại xã Tân Long, không xác định diện tích đất, do trùng lên đất của ông Trần Văn Thật đang sử dụng ổn định và đất nằm ngoài Cụm dân cư là cấp giấy chứng nhận sai vị trí, sai đối tượng sử dụng đất, không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993.

Xét thửa 1438 có diện tích 1.625m^2, được thu hồi 975m^2, đất cây lâu năm và được giảm diện tích trong giấy, số đất còn lại là 650m^2 là không đúng (do Bảng tổng hợp danh sách thu hồi đất ghi sai). Do vị trí đất trên bản đồ, hiện trạng đất thực tế là thu hồi hết thửa đất và do ông Trần Thanh Liêm kê khai tại thửa đất 1438 và thửa đất 1455 đã bồi thường, hỗ trợ năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bác đơn khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (*người được ủy quyền*) khiếu nại yêu cầu UBND Huyện bồi thường phần diện tích đất còn lại 1870m^2, nằm trong cụm dân cư xã Tân Long, đất tại thửa 1438, diện tích 650m^2, đất cây lâu năm; thửa 1457, diện tích 720m^2, đất cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang Lưỡng đứng tên và thửa 1455, diện tích 500m^2, đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lý do: Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp sai

vị trí thửa đất, sai đối tượng sử dụng đất; hiện trạng đã thu hồi hết thửa đất và Dự án Cụm dân cư Tân Long đã bồi thường và được phê duyệt quyết toán đầu tư hoàn thành ngày 20/12/2005.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Trần Quang Vinh không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp hoặc khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại tại Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường Huyện phối hợp với UBND xã Tân Long, tổ chức thi hành quyết định này.

Giao Thanh tra Huyện theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện; Chánh Thanh tra Huyện; Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Tân Long; các tổ chức, cá nhân có liên quan và ông Trần Quang Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra Tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND Huyện;
- CT, các PCT UBND Huyện;
- LĐVP, NCNC;
- Lưu: VT, BTCD. (05)

CHỦ TỊCH

Võ Thành Ngoan

05

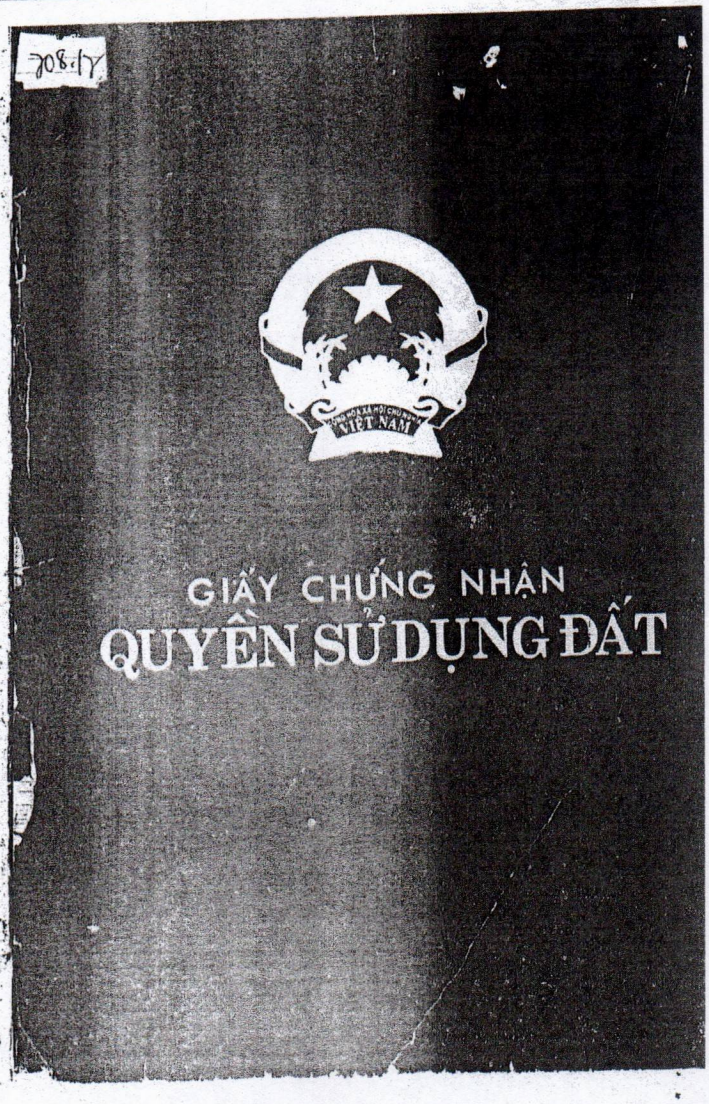


VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
22/12/2006	Căn cứ quyết định số 487/QĐ-UBND.ND ngày 24 tháng 11 năm 2006 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân giao lại cho Ban QLDA CTDC huyện Thanh Bình để xây dựng Cụm dân cư xã Tân Long. Nay thu hồi QSD đất Hết thửa 1454 tờ 03 diện tích: 700m². Một phần thửa 1438 tờ 03 diện tích: 975m2 (Màu) Hết thửa 1119 tờ 03 diện tích: 2750m2 , Hết thửa 1120 tờ 03 diện tích: 2750m2 , Hết thửa 1437 tờ 03 diện tích: 975m2 (DM) Một phần thửa 1457 tờ 03 diện tích: 180m (DM)	TRƯỞNG PHÒNG Huỳnh Nam Việ

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo qui định của Luật đất đai và các Nghị định hướng hướng thi hành Luật đất đai
2. phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất, có thay đổi thời hạn sử dụng; chuyển đổi từ hình thức từ Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. không được tự ý sữa chữa, tẩy xoá bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải Khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp Luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có liên quan có trách nhiệm giải đáp thắc mắ : hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai



346 9495m²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện Thanh Bình

CHỨNG NHẬN

Hộ ông Trần Quang Lưởng CMND số : 340517545

Được quyền sử dụng 17823 m^2 đất.

Tại : Xã Tân Long
Huyện Thanh Bình
Tỉnh Đồng Tháp

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
3	2560	700	ĐRM		
3	1126	1800	ĐRM		
3	601	1675	Lúa		
3	1119	2750	ĐRM		
3	1438	1625	LNK	650	
3	649	278	Lúa		
3	751	4050	Lúa		
3	1454	500	T	Lâu dài	
3	1120	2570	ĐRM		
3	1437	975	ĐRM		
3	1457	900	LNK	720	

Ngày 22 tháng 11 năm 1999

Chủ tịch UBND

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất
Số ..... QSDĐ/ ...

106

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
THANH TRA TỈNH
Số: 588 /BC-TTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh, ngụ xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh; địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình (nay là xã Tân Long), tỉnh Đồng Tháp.

Từ ngày 01/8/2025 đến ngày 25/8/2025 Thanh tra tỉnh đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh đối với Quyết định số 57/QĐ-UBND.HC ngày 26/6/2020 của Chủ tịch Ủy nhân dân dân (UBND) huyện Thanh Bình.

Căn cứ vào thông tin, tài liệu, bằng chứng được thu thập trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại, kết quả làm việc với cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có liên quan. Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại như sau:

1. Yêu cầu của người khiếu nại, căn cứ để khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình:

1.1. Yêu cầu của ông Trần Quang Vinh:

Ông Trần Quang Vinh khiếu nại yêu cầu UBND huyện Thanh Bình bồi thường diện tích đất còn lại 1.870m^2 nằm trong Cụm dân cư xã Tân Long; tại thửa số 1438, diện tích 650m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa số 1457, diện tích 720m^2 đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy chứng nhận) cho ông Trần Quang Lưỡng đứng tên; thửa số 1455, diện tích 500m^2 đất ở tại nông thôn, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp giấy chứng nhận.

1.2. Căn cứ để khiếu nại:

Ông Trần Quang Vinh (được các đồng thừa kế của ông Trần Quang Lưỡng gồm: bà Ngô Thị Thanh Vân (vợ ông Lưỡng), bà Trần Thị Thanh Xuân (con ông Lưỡng), ông Trần Quang Khải (con ông Lưỡng), ông Trần Quang Hiển (con ông Lưỡng), bà Trần Thị Thanh Hương (con ông Lưỡng) ủy quyền khiếu nại) cho rằng: việc UBND huyện Thanh Bình bồi thường sai đối tượng và thiếu diện tích đất của gia đình ông Trần Quang Lưỡng thì UBND huyện Thanh Bình phải có trách nhiệm thu hồi số tiền bồi thường sai đối tượng sử dụng đất để bồi

thường đúng với người sử dụng đất theo giấy chứng nhận đã cấp cho ông Trần Quang Lưỡng.

1.3. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình:

Ngày 26/6/2025, Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (lần đầu). Nội dung Quyết định:

"Bác đơn khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (người được ủy quyền) yêu cầu UBND huyện Thanh Bình bồi thường diện tích đất còn lại 1.870m², nằm trong Cụm dân cư xã Tân Long, đất tại thửa số 1438, diện tích 650m² đất trồng cây lâu năm; thửa số 1457, diện tích 720m² đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, đã được cấp giấy chứng nhận cho ông Trần Quang Lưỡng đứng tên và thửa số 1455, diện tích 500m² đất ở tại nông thôn, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp giấy chứng nhận. Lý do: giấy chứng nhận đã cấp sai vị trí thửa đất, sai đối tượng sử dụng đất; hiện trạng đã thu hồi hết thửa đất và Dự án Cụm dân cư Tân Long đã bồi thường và được phê duyệt quyết toán đầu tư hoàn thành ngày 20/12/2005.".

2. Tóm tắt nội dung được giao xác minh và kết quả xác minh đối với từng nội dung được giao xác minh:

2.1. Tóm tắt nội dung được giao xác minh:

Ngày 29/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 225/QĐ-UBND giao Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh làm rõ các nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh đối với Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (lần đầu).

2.2. Kết quả xác minh:

2.2.1. Diễn biến vụ việc:

Năm 2020, ông Trần Quang Lưỡng cho rằng ông Trần Thanh Liêm (cháu ông Lưỡng) không có đất thuộc quy hoạch Cụm dân cư Tân Long chỉ có nhà ở trên đất của ông Trần Quang Lưỡng nên UBND huyện Thanh Bình lấy đất của ông Lưỡng bồi thường cho ông Trần Thanh Liêm là không đúng quy định nên có đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường đất còn thiếu tại thửa số 1438 và 1455.

Ngày 03/6/2020, Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình ban hành Thông báo số 71/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Lưỡng. Lý do: thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết.

Ông Trần Quang Lưỡng không đồng ý thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình và tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Tháp yêu cầu UBND huyện Thanh Bình bồi thường đất 1.020m² đất theo đơn giá hiện hành là 500.000 đồng/m².

20 07

Ngày 03/8/2020, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Văn bản số 1240/VPUBND-TCD về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) kiểm tra, rà soát khiếu nại của ông Trần Quang Lưỡng.

Vụ việc này, trước đây Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã có Báo cáo số 350/BC-STNMT, kiến nghị: báo cáo Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại của Tỉnh theo hướng giao Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình hủy Thông báo số 71/TB-UBND ngày 03/6/2020 và giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Lưỡng theo thẩm quyền. Giao UBND huyện Thanh Bình làm rõ việc bồi thường đất cho ông Trần Thanh Liêm sai đối tượng.

Ngày 19/11/2020, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1872/VPUBND-TCD-NC về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình xem xét, giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Lưỡng theo thẩm quyền quy định.

Ngày 05/4/2021, UBND huyện Thanh Bình ban hành Văn bản số 269/UBND-HC về thông tin kết quả giải quyết nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Lưỡng, với nội dung như sau: trong quá trình thu thập hồ sơ và xác minh, Tổ xác minh báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ việc thì có phát sinh thêm một số nội dung, tình tiết khác có liên quan đến nội dung khiếu nại, cụ thể là ông Trần Thanh Liêm gửi đơn tranh chấp quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất mà ông Trần Quang Lưỡng yêu cầu bồi thường, do đó UBND Huyện giao UBND xã Tân Long xem xét, giải quyết nội dung tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Trần Thanh Liêm với ông Trần Quang Lưỡng theo quy định tại Điều 202, 203 Luật đất đai 2013.

Ngày 06/5/2021, Ban Tiếp công dân - Nội chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Văn bản số 101/BTCD-NC về việc trả lời và hướng dẫn đơn của ông Trần Quang Lưỡng, với nội dung như sau: tranh chấp quyền sử dụng đất giữa Ông với ông Trần Thanh Liêm, cùng ngụ địa phương. Ban Tiếp công dân - Nội chính thuộc Văn phòng UBND Tỉnh trả lại đơn, hồ sơ và hướng dẫn Ông gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Theo trình bày của ông Vinh tại Biên bản làm việc ngày 13/8/2025[1] thì gia đình ông Trần Quang Vinh không có khởi kiện Tòa án và do ông Trần Quang Lưỡng đã chết (ngày 06/01/2022), ông Trần Quang Vinh tiếp tục có khiếu nại ghi ngày 25/4/2022 gửi đến Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp và được Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đơn đến UBND huyện Thanh Bình xem xét, giải quyết.

---

[1] Theo Biên bản làm việc giữa ông Trần Quang Vinh với Tổ xác minh Thanh tra tỉnh (theo Quyết định số 53/QĐ-TTT ngày 01/8/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Đồng Tháp).

Ngày 13/6/2022, Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình ban hành Thông báo số 1364/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh. Lý do: chưa được ủy quyền của những người thừa kế hợp pháp của ông Trần Quang Lưỡng (đã chết) theo quy định của pháp luật. Khi nào ông Trần Quang Vinh nộp đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại, UBND huyện Thanh Bình sẽ xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 29/11/2022, ông Trần Quang Vinh (được các đồng thừa kế của ông Trần Quang Lưỡng (đã chết) ủy quyền khiếu nại theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/10/2022 và được UBND xã Tân Long chứng thực số 242, quyển số 01/2022 SCT/HĐ, GD ngày 25/10/2022) tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện Thanh Bình.

Ngày 21/12/2022, Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình ban hành Thông báo số 1595/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh.

Ngày 26/6/2025, Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (lần đầu).

2.2.2. Nguồn gốc 03 thửa đất (1438, 1457, 1455) mà ông Trần Quang Vinh khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích còn lại 1.870m²:

Căn cứ kết quả xác minh và các tài liệu có liên quan do UBND xã Tân Long cung cấp[2] xác định nguồn gốc đất như sau:

- Ông Trần Văn Thụ (cha ruột của ông Trần Ngọc Lang và ông Trần Quang Lưỡng) quản lý, sử dụng 3 thửa đất: 1119, 1438, 1454 giáp ranh với đất của ông Trần Ngọc Cân (thửa 1120, 1437, 1455). Trong đó, ông Trần Ngọc Lang là người cùng canh tác sử dụng đất với ông Trần Văn Thụ và được ông Thụ cho sử dụng một phần diện tích 950m² thuộc phạm vi 2 thửa đất: thửa đất số 1454 (500m²) và 1 phần thửa đất số 1438 (450m²); trên thửa 1454 ông Lang có cất một căn nhà vào năm 1966. Riêng ông Trần Quang Lưỡng sinh sống tại tỉnh Cà Mau, đến năm 1975 ông Lưỡng mới về ở chung nhà với ông Trần Văn Thụ (ông Lưỡng chỉ về một mình, vợ và các con ông Lưỡng tiếp tục ở lại sống tại tỉnh Cà Mau cho đến khoảng năm 2009 ông Trần Quang Vinh mới về sống cùng ông Lưỡng).

Khi ông Lưỡng về sinh sống thì ông Trần Ngọc Lang giao lại toàn bộ diện tích đất của ông Thụ cho ông Lưỡng canh tác (bao gồm thửa 1119 và 1 phần thửa 1438), chỉ giữ lại phần diện tích đất 950m² thuộc thửa đất số 1454 và 1 phần thửa đất số 1438. Sau khi ông Lang chết, ông Trần Thanh Liêm (con ông Lang) tiếp tục sử dụng đến khi thực hiện Dự án xây dựng Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình. Tuy nhiên, ông Liêm lại được UBND huyện Thanh Bình cấp Giấy CNQSD đất 02 thửa đất: 1461 và 2902, cấp sai số thửa. Thực tế

---

[2] Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp.

thửa 1461, diện tích 300m² đất thổ là của ông Dương Văn Cận sử dụng ổn định từ trước năm 1993 cho đến năm 2002 thì chuyển nhượng lại cho bà Cao Thị Bé Tư đã sử dụng ổn định cho đến nay. Thửa số 2902, diện tích 650m² đất LN (tách từ thửa số 1677) là của ông Lê Văn Hom chuyển nhượng cho bà Võ Thị Tùng sử dụng, đến năm 2002 chuyển nhượng lại cho bà Võ Thị Kim Phia sử dụng ổn định cho đến nay, bà Phia đã được Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 05/7/1993, ông Trần Quang Lưỡng có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất với tổng diện tích 13.378m². Bao gồm các thửa:

STT	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Loại đất
01	2560	03	700	M
02	1126	03	1800	M
03	1119	03	2750	M
04	**1438**	03	1625	LNK
05	601	03	1675	2L
06	649	03	278	2L
07	751	03	4050	2L
08	**1454**	03	500	T

Như vậy, ông Lưỡng đã đăng ký cả phần diện tích đất của ông Trần Ngọc Lang là thửa 1454 và 1 phần thửa 1438 (do ông Liêm đang sử dụng).

- Ông Trần Ngọc Cân quản lý, sử dụng, gồm 3 thửa đất: 1120, 1437, 1455 giáp ranh với đất của ông Trần Văn Thụ. Sau năm 1975, ông Cân chuyển nhượng các thửa đất này cho bà Ngô Thị Thanh Vân. Đến năm 2000, bà Vân lập hợp đồng chuyển nhượng lại cho ông Trần Văn Lưỡng; tuy nhiên, nội dung hợp đồng chuyển nhượng thể hiện các thửa đất chuyển nhượng là thửa 1120, 1437 và **1457** (đúng là thửa 1455), với tổng diện tích là 4.445m². Cụ thể:

STT	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Loại đất
01	1120	03	2570	ĐRm
02	1437	03	975	ĐRm
03	1457	03	900	LN

Thửa đất số 1457 thực tế là của ông Trần Văn Thật sử dụng ổn định từ trước năm 1993 đến khi ông Trần Văn Thật qua đời để lại cho vợ tiếp tục sử dụng cho đến nay (trên phần đất có xây dựng một căn nhà) hiện trạng thửa 1457

đất nằm ở vị trí khác không thuộc phạm vi Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình.

- Ngày 29/11/2000, UBND huyện Thanh Bình cấp Giấy chứng nhận số 00330/A_4 cho hộ ông Trần Quang Lưỡng, gồm 11 thửa đất, tọa lạc xã Tân Long, cụ thể như sau:

STT	Diện tích	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ
01	**2.750m²**	**ĐRM**	**1119**	**3**
02	**2.570m²**	**ĐRM**	**1120**	**3**
03	**975m²**	**ĐRM**	**1437**	**3**
04	**1.625m²**	**LNK**	**1438**	**3**
05	**500m²**	**T**	**1454**	**3**
06	**900m²**	**ĐRM**	**1457**	**3**
07	700m²	ĐRM	2560	3
08	1.800m²	ĐRM	1126	3
09	1.675m²	Lúa	601	3
10	278m²	Lúa	649	3
11	4.050m²	Lúa	751	3

Giấy chứng nhận QSD đất cấp cho ông Trần Văn Lưỡng bao gồm cả phần đất của ông Trần Thanh Liêm (1 phần thửa 1438 và thửa 1454) và của ông Trần Văn Thật (thửa 1457) đang sử dụng. Tuy nhiên, lại sót thửa 1455 (thay vì cấp thửa đúng là 1455, nhưng lại kê khai và cấp thửa 1457).

2.2.3. Quá trình lập phương án đền bù, thu hồi đất của hộ ông Trần Quang Lưỡng và hộ ông Trần Thanh Liêm để thực hiện Dự án Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình:

Ngày 31/3/2004, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 378/QĐ-UB.HC về việc phê duyệt phương án đền bù Cụm dân cư Tân Long, huyện Thanh Bình.

Ngày 24/11/2005, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 487/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi 50.519,50m² đất của hộ gia đình, cá nhân tọa lạc xã Tân Long giao cho Ban Quản lý dự án cụm, tuyến dân cư huyện Thanh Bình để xây dựng cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình. Vị trí, giới hạn khu đất được xác định tại tờ bản đồ trích lục số 18/BĐĐC, tỉ lệ 1/5.000 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình xác lập ngày 15/7/2005 (theo trích lục bản đồ khu đất là 31 thửa, gồm; 1447, 1441, 2460, 1110, 1111, 1448, 1440, 2461, 1113, 1112, 1449, 2669, 1114, 1450, 1115, 2668, 1451, 2674, 1116, 2613, 1452, 1117, 2509, 1453, 1439, 1118, **1454, 1438, 1119, 1455, 1120**). Thực tế là 32 thửa, thiếu thửa 1437 của ông Trần Quang Lưỡng.

09

22

Theo Danh sách tổng hợp các chủ sử dụng đất có đất bị thu hồi Cụm dân cư xã Tân Long do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình lập gồm 11 hộ, trong đó có ông Trần Thanh Liêm (số thứ tự 02) và ông Trần Quang Lưỡng (số thứ tự 06). Chi tiết các thửa đất như sau:

TT	Họ và tên	Số thửa	Diện tích trong giấy	Diện tích thực tế	Loại đất	Ghi chú
02	Trần Thanh Liêm (có giấy)	2913	300	300	T	Hết thửa
		2913	650	650	LNK	Hết thửa
06	Trần Quang Lưỡng (có giấy)	1454	500	700	T	Hết thửa
		1438	1.625	975	LNK	Một phần thửa
		1119	2.750	2.750	ĐM	Hết thửa
		1120	2.570	2.570	ĐM	Hết thửa
		1438	975	975	ĐM	Hết thửa
		1455	500	180	ĐM	Một phần thửa

Việc bồi thường được thực hiện trên cơ sở Tờ bản đồ trích lục số 18/BĐĐC và Biên bản điều tra đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình, diện tích đất do hộ bị thu hồi kê khai, không đo đạc thực tế diện tích đất từng hộ. Theo đó, ông Lưỡng đã kê khai ký tên với tổng diện tích là 8.150m^2 (đất thổ cư 700m^2; đất màu 6.475m^2; đất CLN 975m^2), ông Lưỡng được bồi thường tổng số tiền 224.604.000 đồng, đã nhận đủ tiền đền bù và được bố trí 02 nền nhà (nền số 17, lô E, số thửa 172 và nền số 18, lô E, số thửa 173, tờ bản đồ số 05, tại Cụm dân cư xã Tân Long), kèm theo Tờ cam kết đã nhận đủ tiền và cam kết tháo dỡ, di dời nhà và các chướng ngại vật phạm vi dự án[3]. Ông Liêm đã kê khai ký tên với tổng diện tích là 950m^2 (đất thổ cư 300m^2; đất LN khác 650m^2); ông Liêm được bồi thường tổng số tiền 60.061.328 đồng, đã nhận đủ tiền đền bù, được bố trí 02 nền nhà (nền số 9, lô A, số thửa 189 và nền số 10, lô A, số thửa 190, tờ bản đồ số 05).

Ngày 22/12/2006, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình ký điều chỉnh trang 4 của giấy chứng nhận của ông Lưỡng gồm các thửa đất sau:

Số thửa	Diện tích	Loại đất	Ghi chú
Hết thửa số 1454	700	T	
Một phần thửa số 1438	975	LNK	Diện tích còn lại diện tích 650 m^2, thực tế là thu hồi hết thửa đất, diện tích 1.625 m^2
Hết thửa số 1119	2.750	ĐRM	
Hết thửa số 1120	2.570	ĐRM	
Hết thửa số 1437	975	ĐRM	Danh sách thu hồi ghi thửa số 1438
Một phần thửa số 1457	180	ĐRM	Thửa đất đúng là thửa số 1455 và chưa được cấp giấy chứng nhận, thực tế thu hồi hết thửa, diện tích 500 m^2

[3] Tờ cam kết ngày 19/9/2003.

Như đã phân tích tại tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Phần 2 thì việc sử dụng đất và cấp Giấy CNQSD đất của ông Lưỡng và ông Liêm có sai sót, cấp không đúng diện tích, vị trí thửa đất thực tế sử dụng. Do đó, việc kê khai diện tích bồi thường do ông Lưỡng và ông Liêm kê khai là không đúng số thửa đất bị thu hồi.

Thực tế sử dụng đất và thu hồi đúng phải là:

TT	Họ và tên	Số thửa	Diện tích theo hồ sơ địa chính (m^2)	Diện tích thực tế sử dụng (m^2)	Ghi chú
02	Trần Thanh Liêm	1454	500	500	Hết thửa
		1438	1625	450	1 phần thửa
				950	
06	Trần Quang Lưỡng	1438	1625	1175	1 phần thửa
		1119	2.750	2.750	Hết thửa
		1120	2.570	2.570	Hết thửa
		1437	975	975	Hết thửa
		1455	500	500	Hết thửa (chưa cấp giấy)
				7.970	

3. Kết luận nội dung khiếu nại được giao xác minh:

3.1. Yêu cầu bồi thường diện tích còn lại 1.870m² nằm trong Cụm dân cư Tân Long; thửa số 1438, diện tích 650m² đất trồng cây lâu năm; thửa số 1457, diện tích 720m² đất cây lâu năm, tờ bản đồ số 03, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang Lưỡng đứng tên và thửa số 1455, diện tích 500m² đất ở tại nông thôn, tờ bản đồ số 03, đất chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Từ kết quả xác minh cho thấy, tổng số thửa và diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án Cụm dân cư xã Tân Long huyện Thanh Bình của ông Trần Quang Lưỡng và ông Trần Thanh Liêm thuộc phạm vi 6 thửa đất: 1119, 1120, 1437, 1438, 1454 và 1455, với tổng diện tích là 8.920m². Trong đó: ông Trần Thanh Liêm bị thu hồi 950m² (đúng diện tích kê khai bồi thường) thuộc thửa 1454 và 1 phần thửa 1438; ông Trần Quang Lưỡng bị thu hồi 7.970m² (diện tích kê khai bồi thường là 8.150m²)[4]. Tuy nhiên, do việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất và diện tích kê khai bồi thường của các bên có sai sót; đồng thời, việc chỉnh lý biến động không đúng với thực tế diện tích đất bị thu hồi (thực tế là thu hồi toàn bộ diện tích các thửa đất 1119, 1120, 1437, 1438, 1454 và 1455, với tổng diện tích là 8.920m²), dẫn đến việc Giấy chứng nhận QQSD đất của ông Trần Quang Lưỡng vẫn còn ghi nhận các thửa đất: 1438, 1457 với tổng diện tích là 650m² (1.625m² -975m²) + 720m² (900m² -180m²) = 1.370m². Đồng thời, ông Vinh cho rằng gia

[4] Biên bản điều tra đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất ngày 12/5/2003.

23

10

định ông còn thửa đất số 1455, diện tích 500m^2 chưa được cấp giấy, nên tổng diện tích bồi thường còn thiếu của gia đình là 1.870m^2. Đây là nguyên nhân dẫn đến việc khiếu nại của ông Trần Quang Vinh.

Việc UBND huyện Thanh Bình cấp giấy chứng nhận (lần đầu) cho ông Trần Quang Lưỡng và ông Trần Thanh Liêm như đã phân tích tại tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Phần 2 là không phù hợp theo khoản 1[5] Điều 2 Luật Đất đai 1993; khoản 1[6] Mục I.3 và khoản 3[7] Mục I.4 Chương I Phần 1 Thông tư số 346/TT1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận QSD đất của ông Liêm đã được chỉnh lý thu hồi khi thực hiện dự án. Do đó, cần được xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho ông Trần Quang Lưỡng theo đúng quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 22/1998/NĐ-CPgày 24 tháng 4 năm 1998 của Chính phủ quy định đối tượng được đền bù thiệt hại:

"1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước có đất bị thu hồi (gọi chung là người bị thu hồi đất) được đền bù thiệt hại về đất khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng phải là người có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6[8] của Nghị định này"

---

[5] Người sử dụng đất ổn định, được Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận thì được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[6] Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kê khai toàn bộ diện tích đất hiện đang sử dụng bao gồm cả phần diện tích mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự cho các chủ sử dụng khác thuê mượn, tự cho cán bộ công nhân viên làm nhà ở, hoặc chưa đưa vào sử dụng; không kê khai phần diện tích mình thuê, mượn của các chủ sử dụng khác.

[7] Diện tích đất chuyên dùng, đất ở, các loại đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất mặt nước nuôi trồng thuỷ sản, đất làm muối khác đang do các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sử dụng, đã được Uỷ ban nhân dân cấp xã xét và xác định quyền sử dụng hợp pháp trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký đất đai;

[8] **Điều 6.** Điều kiện để được đền bù thiệt hại về đất

Người bị Nhà nước thu hồi đất được đền bù thiệt hại phải có một trong các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

3. Có giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

4. Có giấy tờ thanh lý, hóa giá, mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước cùng với nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hoặc quyết định giao nhà ở hoặc cấp nhà ở gắn liền với đất ở thuộc sở hữu Nhà nước của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

Phần diện tích 950m² (đúng diện tích kê khai bồi thường) thuộc thửa 1454 và 1 phần thửa 1438 thực tế thuộc quyền sử dụng của ông Trần Thanh Liêm (có nguồn gốc do cha ông Liêm sử dụng ổn định từ trước năm 1975), ông Liêm đã được cấp Giấy CNQSD đất, tuy nhiên, cấp sai số thửa như đã phân tích. Do đó, ông Liêm đủ điều kiện được đền bù. Ông Trần Quang Lưỡng được cấp Giấy CNQSD đất, nhưng thực tế ông không có sử dụng đất, việc cấp giấy cho ông Lưỡng là không đúng pháp luật, nên ông Lưỡng không đủ điều kiện được bồi

---

5. Bản án có hiệu lực thi hành của Tòa án nhân dân về việc giải quyết tranh chấp nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai;

6. Trường hợp không có các giấy tờ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này, người bị thu hồi đất được đền bù thiệt hại phải có các giấy tờ chứng minh được đất bị thu hồi là đất đã sử dụng ổn định trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đất đã sử dụng ổn định trước ngày 08 tháng 01 năm 1988 được ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận;

b) Được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà người được giao đất vẫn tiếp tục sử dụng đất từ đó đến ngày bị thu hồi;

c) Có giấy tờ hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất, mà người đó vẫn sử dụng liên tục từ khi được cấp đến ngày đất bị thu hồi;

d) Có giấy tờ mua, bán đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 hoặc có giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thời gian từ 18 tháng 12 năm 1980 đến ngày 15 tháng 10 năm 1993 của người sử dụng đất hợp pháp được ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận;

đ) Có giấy tờ mua, bán nhà và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

e) Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, Sở Địa chính cấp theo uỷ quyền của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc có tên trong sổ địa chính nay vẫn tiếp tục sử dụng;

7. Người nhận chuyển nhượng, chuyển đổi, thừa kế, tặng, cho quyền sử dụng đất hoặc nhà gắn liền với quyền sử dụng đất mà đất đó của người sử dụng thuộc đối tượng có đủ một trong các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này nhưng chưa làm thủ tục sang tên trước bạ;

8. Người tự khai hoang đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và liên tục sử dụng cho đến khi thu hồi đất, không có tranh chấp và làm đầy đủ nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước;

thường đối với phần diện tích 950m² (thuộc thửa 1454 và 1 phần thửa 1438). Tương tự như thửa đất số 1455 ông Lưỡng chưa được cấp giấy nhưng vẫn được bồi thường (do cấp nhầm thửa 1457).

Tóm lại, việc bồi thường cho ông Trần Quang Lưỡng phù hợp với hồ sơ kê khai của ông Trần Quang Lưỡng; thậm chí diện tích đất bồi thường ông Lưỡng có chênh lệch tăng (8.150m² -7.970m² = 180m²). Mặt khác, tại thửa số 1454 theo giấy chứng nhận được cấp là 500m² T (đất thổ cư) đối chiếu với danh sách thu hồi đất tăng hơn 200m² đất thổ cư (thu hồi 700m² với đơn giá là 45.000đồng/m²) và theo hiện trạng thu hồi đất thì tại thửa số 1455 (chưa được cấp giấy chứng nhận) đã bồi thường 180m² với đơn giá là 18.000đồng/m², còn lại 320m² đất màu chưa được bồi thường. Như vậy, phần bồi thường tăng 200m² (đất thổ) x 45.000đồng/m² = 9.000.000đồng/m² - 320m² (đất màu) x 18.000đồng/m² = 5.760.000đồng/m² thì ông Trần Quang Lưỡng được bồi thường tăng 3.240.000đồng/m².

Do đó, nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh là sai toàn bộ, không có cơ sở xem xét, giải quyết.

3.2. Trình tự, thủ tục:

Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (lần đầu) là chưa đảm theo quy định tại Điều 28[9] Luật Khiếu nại năm 2011 (quá 60 ngày đối với vụ việc phức tạp, kể từ ngày thụ lý là ngày 21/12/2022).

4. Kiến nghị về việc giải quyết khiếu nại:

Từ các cơ sở và căn cứ nêu trên, Thanh tra tỉnh đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp giao Chánh Thanh tra tỉnh tổ chức đối thoại với ông Trần Quang Vinh và báo cáo kết quả đối thoại với công dân; tham mưu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) theo hướng:

- Không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Trần Quang Vinh; địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình (nay là xã Tân Long), tỉnh Đồng Tháp khiếu nại yêu cầu UBND huyện Thanh Bình bồi thường diện tích đất còn lại 1.870m² nằm trong Cụm dân cư xã Tân Long; tại thửa số 1438, diện tích 650m² đất trồng cây lâu năm và thửa số 1457, diện tích 720m² đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy chứng nhận) cho ông Trần Quang Lưỡng đứng tên; thửa số 1455, diện tích 500m² đất ở tại nông thôn, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp giấy chứng nhận.

---

[9] Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; *đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.*

- Giữ nguyên Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình về việc giải quyết khiếu nại khiếu nại (lần đầu) của ông Trần Quang Vinh.

- Giao Ủy ban nhân dân xã Tân Long kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Quang Lưỡng (Giấy chứng nhận số 00330/A_4 do UBND huyện Thanh Bình cấp ngày 29/11/2000) để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh, Thanh tra tỉnh kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chánh Thanh tra (để b/c);
- Lưu: VT, NV1 (Trí).

KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Chí Hải

30 12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 927/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 01 tháng 10 năm 2025*

THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP
ĐẾN Số: 5206
Ngày: 01/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (người được các đồng thừa kế của ông Trần Quang Lưỡng ủy quyền), địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp *(lần hai)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét Đơn khiếu nại ghi ngày 07 tháng 7 năm 2025 của ông Trần Quang Vinh; địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình (nay là xã Tân Long), tỉnh Đồng Tháp;

Xét Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh tại Văn bản số 588/BC-TTT ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thanh tra tỉnh, đã thống nhất nhận định:

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Trần Quang Vinh (người được các đồng thừa kế của ông Trần Quang Lưỡng ủy quyền) khiếu nại yêu cầu UBND huyện Thanh Bình bồi thường diện tích đất còn lại 1.870m^2 nằm trong Cụm dân cư xã Tân Long, tại thửa số 1438, diện tích 650m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa số 1457, diện tích 720m^2 đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang Lưỡng đứng tên; thửa số 1455, diện tích 500m^2 đất ở tại nông thôn, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA NGƯỜI ĐÃ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU

Ngày 26/6/2025, Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND, giải quyết: Bác đơn khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (người được ủy quyền) yêu cầu UBND huyện Thanh Bình bồi thường diện tích đất còn lại 1.870m^2, nằm trong Cụm dân cư xã Tân Long, đất tại thửa số 1438, diện tích 650m^2 đất trồng cây lâu năm; thửa số 1457, diện tích 720m^2 đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, đã được cấp Giấy chứng nhận cho ông Trần Quang

Lưỡng đứng tên và thửa số 1455, diện tích 500m^2 đất ở tại nông thôn, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Lý do: Giấy chứng nhận đã cấp sai vị trí thửa đất, sai đối tượng sử dụng đất; hiện trạng đã thu hồi hết thửa đất và Dự án Cụm dân cư Tân Long đã bồi thường và được phê duyệt quyết toán đầu tư hoàn thành ngày 20/12/2005.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG KHIẾU NẠI

1. Nguồn gốc của 03 thửa đất (1438, 1457, 1455) mà ông Trần Quang Vinh khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích còn lại 1.870m^2:

Căn cứ kết quả xác minh và các tài liệu có liên quan do UBND xã Tân Long cung cấp tại Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 22/8/2025, xác định nguồn gốc đất như sau:

Ông Trần Văn Thụ (cha ruột của ông Trần Ngọc Lang và ông Trần Quang Lưỡng) quản lý, sử dụng 03 thửa đất, gồm: 1119, 1438 và 1454 giáp ranh với đất của ông Trần Ngọc Cân (thửa số 1120, 1437 và 1455). Trong đó, ông Trần Ngọc Lang là người cùng canh tác sử dụng đất với ông Trần Văn Thụ và được ông Thụ cho sử dụng một phần diện tích 950m^2 thuộc phạm vi 02 thửa đất là: thửa số 1454 (500m^2) và 01 phần thửa đất số 1438 (450m^2); trên thửa số 1454 ông Lang có cất một căn nhà vào năm 1966. Riêng ông Trần Quang Lưỡng sinh sống tại tỉnh Cà Mau, đến năm 1975 ông Lưỡng mới về ở chung nhà với ông Thụ (ông Lưỡng chỉ về một mình, vợ và các con ông Lưỡng tiếp tục ở lại sống tại tỉnh Cà Mau cho đến khoảng năm 2009 ông Trần Quang Vinh mới về sống cùng ông Lưỡng).

Khi ông Lưỡng về sinh sống thì ông Trần Ngọc Lang giao lại toàn bộ diện tích đất của ông Thụ cho ông Lưỡng canh tác (bao gồm thửa số 1119 và 01 phần thửa số 1438), chỉ giữ lại phần diện tích đất 950m^2 thuộc thửa đất số 1454 và 01 phần thửa đất số 1438. Sau khi ông Lang chết, ông Trần Thanh Liêm (con ông Lang) tiếp tục sử dụng đến khi thực hiện Dự án xây dựng Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình. Tuy nhiên, ông Liêm lại được UBND huyện Thanh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02 thửa đất là: 1461 và 2902, cấp sai số thửa. Thực tế thửa số 1461, diện tích 300m^2 đất thổ là của ông Dương Văn Cận sử dụng ổn định từ trước năm 1993 cho đến năm 2002 thì chuyển nhượng lại cho bà Cao Thị Bé Tư sử dụng ổn định cho đến nay. Thửa số 2902, diện tích 650m^2 đất LN (tách từ thửa số 1677) là của ông Lê Văn Hom chuyển nhượng cho bà Võ Thị Tùng sử dụng, đến năm 2002 chuyển nhượng lại cho bà Võ Thị Kim Phia sử dụng ổn định cho đến nay, bà Phia đã được Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 05/7/1993, ông Trần Quang Lưỡng có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất với tổng diện tích 13.378m^2. Bao gồm các thửa đất sau:

STT	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Loại đất
01	2560	03	700	M

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

02	1126	03	1800	M
03	1119	03	2750	M
04	**1438**	03	1625	LNK
05	601	03	1675	2L
06	649	03	278	2L
07	751	03	4050	2L
08	**1454**	03	500	T

Như vậy, ông Lưỡng đã đăng ký cả phần diện tích đất của ông Trần Ngọc Lang là thửa số 1454 và 01 phần thửa số 1438 (do ông Liêm đang sử dụng).

- Ông Trần Ngọc Cân quản lý, sử dụng, gồm 3 thửa đất là: 1120, 1437 và 1455 giáp ranh với đất của ông Trần Văn Thụ. Sau năm 1975, ông Cân chuyển nhượng các thửa đất này cho bà Ngô Thị Thanh Vân. Đến năm 2000, bà Vân lập hợp đồng chuyển nhượng lại cho ông Trần Quang Lưỡng; tuy nhiên, nội dung hợp đồng chuyển nhượng thể hiện các thửa đất chuyển nhượng là thửa số 1120, 1437 và **1457** (đúng là thửa 1455), với tổng diện tích là 4.445m^2, Cụ thể:

STT	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Loại đất
01	1120	03	2570	ĐRm
02	1437	03	975	ĐRm
03	1457	03	900	LN

Thửa số 1457 thực tế là của ông Trần Văn Thật sử dụng ổn định từ trước năm 1993 đến khi ông Trần Văn Thật qua đời để lại cho vợ tiếp tục sử dụng cho đến nay (trên phần đất có xây dựng một căn nhà), hiện trạng thửa số 1457 đất nằm ở vị trí khác không thuộc phạm vi Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình.

- Ngày 29/11/2000, UBND huyện Thanh Bình cấp Giấy chứng nhận số 00330/A$_4$ cho hộ ông Trần Quang Lưỡng, gồm 11 thửa đất, tọa lạc xã Tân Long, cụ thể như sau:

STT	Diện tích	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ
01	**2.750m^2**	**ĐRM**	**1119**	**3**
02	**2.570m^2**	**ĐRM**	**1120**	**3**
03	**975m^2**	**ĐRM**	**1437**	**3**
04	**1.625m^2**	**LNK**	**1438**	**3**
05	**500m^2**	**T**	**1454**	**3**

06	**900m²**	**ĐRM**	**1457**	**3**
07	700m²	ĐRM	2560	3
08	1.800m²	ĐRM	1126	3
09	1.675m²	Lúa	601	3
10	278m²	Lúa	649	3
11	4.050m²	Lúa	751	3

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Quang Lưỡng bao gồm cả phần đất của ông Trần Thanh Liêm (01 phần thửa số 1438 và thửa số 1454) và của ông Trần Văn Thật (thửa số 1457) đang sử dụng. Tuy nhiên, lại sót thửa số 1455 (thay vì cấp thửa đúng là 1455, nhưng lại kê khai và cấp thửa số 1457).

2. Quá trình lập phương án đền bù, thu hồi đất của hộ ông Trần Quang Lưỡng và hộ ông Trần Thanh Liêm để thực hiện Dự án Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình:

Ngày 31 tháng 3 năm 2004, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 378/QĐ-UB.HC về việc phê duyệt phương án đền bù Cụm dân cư Tân Long, huyện Thanh Bình.

Ngày 24/11/2005, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 487/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi 50.519,50m² đất của hộ gia đình, cá nhân tọa lạc xã Tân Long giao cho Ban Quản lý dự án cụm, tuyến dân cư huyện Thanh Bình để xây dựng cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình. Vị trí, giới hạn khu đất được xác định tại tờ bản đồ trích lục số 18/BĐĐC, tỉ lệ 1/5.000 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình xác lập ngày 15/7/2005 (theo trích lục bản đồ khu đất là 31 thửa đất, gồm; 1447, 1441, 2460, 1110, 1111, 1448, 1440, 2461, 1113, 1112, 1449, 2669, 1114, 1450, 1115, 2668, 1451, 2674, 1116, 2613, 1452, 1117, 2509, 1453, 1439, 1118, **1454, 1438, 1119, 1455, 1120**). Thực tế là 32 thửa đất, thiếu thửa số 1437 của ông Trần Quang Lưỡng.

Theo Danh sách tổng hợp các chủ sử dụng đất có đất bị thu hồi Cụm dân cư xã Tân Long do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình lập gồm 11 hộ, trong đó có ông Trần Thanh Liêm (số thứ tự 02) và ông Trần Quang Lưỡng (số thứ tự 06), chi tiết các thửa đất như sau:

TT	Họ và tên	Số thửa	Diện tích trong giấy	Diện tích thực tế	Loại đất	Ghi chú
02	Trần Thanh Liêm (có giấy)	2913	300	300	T	Hết thửa
		2913	650	650	LNK	Hết thửa
06	Trần Quang Lưỡng (có giấy)	1454	500	700	T	Hết thửa
		1438	1.625	975	LNK	Một phần thửa
		1119	2.750	2.750	ĐM	Hết thửa
		1120	2.570	2.570	ĐM	Hết thửa

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

	1438	975	975	ĐM	Hết thửa
	1455	500	180	ĐM	Một phần thửa

Việc bồi thường được thực hiện trên cơ sở Tờ bản đồ trích lục số 18/BĐĐC và Biên bản điều tra đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình, diện tích đất do hộ bị thu hồi kê khai, không đo đạc thực tế diện tích đất từng hộ. Theo đó, ông Lưỡng đã kê khai ký tên với tổng diện tích là 8.150m^2 (đất thổ cư 700m^2; đất màu 6.475m^2; đất CLN 975m^2), ông Lưỡng được bồi thường tổng số tiền 224.604.000 đồng, đã nhận đủ tiền đền bù và được bố trí 02 nền nhà (nền số 17, lô E, số thửa 172 và nền số 18, lô E, số thửa 173, tờ bản đồ số 05, tại Cụm dân cư xã Tân Long), kèm theo Tờ cam kết đã nhận đủ tiền và cam kết tháo dỡ, di dời nhà và các chướng ngại vật phạm vi dự án lập ngày 19/9/2003. Ông Liêm đã kê khai ký tên với tổng diện tích là 950m^2 (đất thổ cư 300m^2; đất LN khác 650m^2); ông Liêm được bồi thường tổng số tiền 60.061.328 đồng, đã nhận đủ tiền đền bù, được bố trí 02 nền nhà (nền số 9, lô A, số thửa 189 và nền số 10, lô A, số thửa 190, tờ bản đồ số 05).

Ngày 22/12/2006, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình ký điều chỉnh trang 4 của Giấy chứng nhận của ông Lưỡng gồm các thửa đất sau:

Số thửa	Diện tích	Loại đất	Ghi chú
Hết thửa số 1454	700	T	
Một phần thửa số 1438	975	LNK	Diện tích còn lại diện tích 650m^2, thực tế là thu hồi hết thửa đất, diện tích 1.625m^2
Hết thửa số 1119	2.750	ĐRM	
Hết thửa số 1120	2.570	ĐRM	
Hết thửa số 1437	975	ĐRM	Danh sách thu hồi ghi thửa số 1438
Một phần thửa số 1457	180	ĐRM	Thửa đất đúng là thửa số 1455 và chưa được cấp Giấy chứng nhận, thực tế thu hồi hết thửa, diện tích 500m^2

Như vậy, việc sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lưỡng và ông Liêm có sai sót, cấp không đúng diện tích, vị trí thửa đất thực tế sử dụng. Do đó, việc kê khai diện tích bồi thường do ông Lưỡng và ông Liêm kê khai là không đúng số thửa đất bị thu hồi.

Thực tế sử dụng đất và thu hồi đúng phải là:

TT	Họ và tên	Số thửa	Diện tích theo hồ sơ địa chính (m^2)	Diện tích thực tế sử dụng (m^2)	Ghi chú
02	Trần Thanh Liêm	1454	500	500	Hết thửa
		1438	1625	450	01 phần thửa

				950	
06	Trần Quang Lưỡng	1438	1625	1175	01 phần thửa
		1119	2.750	2.750	Hết thửa
		1120	2.570	2.570	Hết thửa
		1437	975	975	Hết thửa
		1455	500	500	Hết thửa (chưa cấp giấy)
				7.970	

IV. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 22/9/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với ông Trần Quang Vinh (người được các đồng thừa kế của ông Trần Quang Lưỡng ủy quyền). Qua đó, kết luận: Giữ nguyên Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (lần đầu).

V. KẾT LUẬN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật; việc bồi thường cho ông Trần Quang Lưỡng phù hợp với hồ sơ kê khai của ông Trần Quang Lưỡng.

Do đó, nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bác đơn khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (người được các đồng thừa kế của ông Trần Quang Lưỡng ủy quyền) khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình bồi thường diện tích đất còn lại 1.870m^2 nằm trong Cụm dân cư xã Tân Long, tại thửa số 1438, diện tích 650m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa số 1457, diện tích 720m^2 đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 3, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang Lưỡng đứng tên; thửa số 1455, diện tích 500m^2 đất ở tại nông thôn, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp Giấy chứng nhận.

Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh (lần đầu).

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra tỉnh tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

33 15

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các tổ chức, cá nhân có liên quan được quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Long, ông Trần Quang Vinh và các đồng thừa kế của ông Trần Quang Lưỡng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục III, TTCP;
- Trung tâm TH&CB (đăng cổng);
- Lưu: VT, TCDNC (T).

4

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Diệu

16 86

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31 /BC-UBND	*Tân Long, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

BÁO CÁO
Kết quả quá trình giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Căn cư biên bản làm việc ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tổ xác minh theo Quyết định số 53/QĐ-TTr ngày 01 tháng 8 năm 2025.

UBND xã Tân Long xin báo cáo quá trình giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh với những nội dung như sau:

- Ngày 21 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch UBND Huyện ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Quang Vinh. **Nội dung**: khiếu nại yêu cầu UBND Huyện bồi thường phần đất còn lại, tổng diện tích **1.870m²**, nằm trong Cụm dân cư xã Tân Long tại thửa 1438, diện tích 650 m², đất cây lâu năm; thửa 1457, diện tích 720 m², đất cây lâu năm, tờ bản đồ số 03, đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Lưỡng; và thửa 1455, diện tích 500m², đất ở, tờ bản đồ số 3, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND Huyện tại Thông báo số 675/TB-VP ngày 26/10/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 1455/BC-PTNMT ngày 29/12/2023 và đề nghị **thực hiện trình tự, thủ tục khôi phục lại** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Quang Lưỡng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Thanh Liêm. Sau đó **thực hiện các thủ tục đính chính** được quy định tại Khoản 1, Điều 86 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, là đề nghị không phù hợp. **Lý do**: liên quan tính pháp lý các văn bản đã thực hiện dự án Cụm dân cư xã Tân Long cần điều chỉnh khắc phục theo quy định pháp luật và do thực hiện thu hồi đất và thu hồi diện tích đất trên Giấy chứng nhận QSD đất trong phạm vi dự án Cụm dân cư xã Tân Long và không xác định hiện trạng diện tích đất ban đầu.

- Ngày 19/4/2024, Thanh tra Huyện mời ông Trần Quang Vinh làm việc để xác định rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu bồi thường đất. Qua trao đổi giải thích ông Trần Quang Vinh thống nhất tổng số đất yêu cầu giải quyết bồi thường còn lại là: 650m² (thửa 1438) + 320m² (thửa 1455) - 200m² (thửa 1454) = **770m²** (Biên bản làm việc ngày 19/4/2024 của Thanh tra Huyện).

Việc khiếu nại, yêu cầu bồi thường đối với các thửa đất:

Thửa 1438, diện tích 1.625m², ghi thu hồi 975m², đất cây lâu năm và được giảm diện tích trong giấy chứng nhận đất ông Lưỡng ghi số đất còn lại là

650m^2 là sai, thiếu diện tích. Do vị trí đất trên Bản đồ, hiện trạng đất thực tế là thu hồi hết thửa và thửa đất này ông Trần Thanh Liêm trình bày là có dẫn đo và kê khai đền bù (*Biên bản làm việc ngày 10/6/2024*).

Thửa 1457, tờ bản đồ số 03, diện tích 900m^2, đất LNK đối với 02 thửa đất này Ông Trần Quang Lưởng được UBND huyện Thanh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00330/A_4 ngày 29 tháng 11 năm 2000. Trước khi được xét đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Trần Quang Lưỡng, ông Lưỡng sinh sống tại tỉnh Cà Mau cùng vợ và các con cho đến năm 1975 ông Lưỡng mới về xã Tân Long ổn định cuộc sống (ông Lưỡng chỉ về một mình, vợ và các con ông Lưỡng tiếp tục ở lại sống tại tỉnh Cà Mau cho đến khoản năm 2009 ông Trần Quang Vinh mới về sống cùng ông Lưỡng). Tất cả các thửa đất mà ông Lưỡng được UBND huyện Thanh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây do ông Trần Văn Thụ (cha ruột ông Trần Ngọc Lang, ông Trần Quang Lưỡng) sử dụng ông Lưỡng về sinh sống thì toàn bộ diện tích đất này do ông Trần Ngọc Lang là người trực canh sử dụng cho đến khi ông Lưỡng về sinh sông thì ông Trần Ngọc Lang giao lại toàn bộ diện tích đất cho ông Trần Quang Lưỡng canh tác chỉ chừa lại phần diện tích đất mà ông Trần Ngọc Lang đã xây dựng nhà (950m^2). Đến năm 2000 ông Trần Quang Lưỡng đến UBND xã Tân Long đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang Lưỡng tại thửa đất số 1437 không được kiểm tra, đo đạc thực tế ngoài hiện trạng nên việc xác lập hồ sơ cấp giấy chứng quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang Lưỡng bị trùng lên phần đất của ông Trần Thanh Liêm đang sử dụng.

Thửa 1457 không được kiểm tra, đo đạc thực tế ngoài hiện trạng nên việc xác lập hồ sơ cấp giấy chứng quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang Lưỡng bị trùng lên đất của ông Trần Văn Thật sử dụng ổn định từ trước năm 1993 cho đến khi ông Thật qua đời để lại cho vợ tiếp tục sử dụng cho đến nay (trên phần đất có xây dựng một căn nhà) hiện trạng đất nằm ở vị trí khác không thuộc phạm vi cụm dân cư xã Tân Long.

Thửa đất số 1455, tờ bản đồ số 03 (299), diện tích 500 m^2, mục đích sử dụng đất T (Thổ, nay là đất ở nông thôn) do ông Trần Hữu Nhớ đứng tên trên sổ mục kê quản lý của Xã nhưng thực tế thửa đất này trước đây do gia đình ông Trần Thanh Liêm sử dụng.

Tóm lại một phần thửa 1437 và thửa 1455 trước đây do ông Trần Ngọc Lang (cha ruột ông Liêm) sử dụng ổn định từ trước năm 1975 trên phần đất này ông Trần Ngọc Lang có xây dựng một căn nhà vào năm 1966 sử dụng ổn định cho đến khi ông Lang qua đời để lại cho con là ông Trần Thanh Liêm tiếp tục sử dụng cho đến khi Nhà nước thực hiện dự án cụm dân cư xã Tân Long.

Năm 2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 378/QĐ-UB-HC ngày 24/3/2004, về việc phê duyệt phương án đền bù Cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình và Quyết định số 487/QĐ-UBND-NĐ ngày 24/11/2005 của UBND tỉnh Đồng Tháp, đã thu hồi tổng diện tích 50.519,50m^2

17 51

đất của nhiều hộ gia đình, cá nhân tại xã Tân Long và giao lại toàn bộ diện tích đất trên cho Ban Quản lý dự án cụm, tuyến dân cư huyện Thanh Bình để xây dựng cụm dân cư xã Tân Long, theo Tờ Trích lục bản đồ số 18/TLBĐ, ngày 15/7/2005 *(Kèm Bảng tổng hợp danh sách các hộ dân có đất bị thu hồi có vị trí, giới hạn khu đất xác định có 11 hộ).*

Tại thời điểm kiểm điếm để lên phương án bồi thường, hỗ trợ tái đinh cư tổ đền bù có lên đo đạc kiểm điếm tài sản, diện tích đất của từng hộ dân đang sử dụng trong đó có hộ ông Trần Thanh Liêm được đo đạc diện tích thực tế là 950m^2 (300m^2 đất ở và 650 đất CLN) trên đất có một căn nhà sử dụng ổn định.

Từ những nguyên nhân trên, UBND xã có ý như sau:

(1) Việc UBND huyện Thanh Bình thực hiện trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Trần Quang Vinh là đúng trình tự thủ tục quy định.

(2) Việc đề bù đất cho ông Trần Thanh Liêm là có cơ sở và thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Lý do: gia đình ông Trần Thanh Liêm có sử đất thực tế từ trước năm 1975 trên phần diện tích đất thực hiện Cụm dân cư.

(3) Việc khiếu nại của ông Trần Quang Vinh yêu cầu bồi thường đất là không có cơ sở. Lý do: Thửa đất ông Vinh yêu cầu bồi thường là không có hiện trạng thực tế, việc ông Lưỡng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng là sai đối tượng, cấp trùm trên phần đất đang sử dụng của ông Trần Thanh Liêm (cha là ông Trần Văn Lang).

Trên đây là nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Tân Long về quá trình giải quyết khiếu nại của ông Trần Quang Vinh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VP, TCD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tiến Thịnh

Nhóm 3 18 98

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc khảo sát hiện trạng sử dụng đất

Hôm nay lúc 9 giờ 0 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2015, tại thực địa phần đất của hộ ông Trần Quang Lưỡng thuộc ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Thành phần gồm có:

1. Ông Lê Thiện Nhân, Cán bộ Địa chính xã Tân Long.
2. Ông Nguyễn Thành Được, Cán bộ VPĐKQSD Đất.

Cùng chủ sử dụng đất là hộ ông Trần Quang Lưỡng và các hộ tứ cận chứng kiến.

NỘI DUNG

Tiến hành xác minh hiện trạng và nguồn gốc sử dụng phần đất của hộ ông Trần Quang Lưỡng thửa 1438, tờ bản đồ số 3 diện tích 650m^2 đất trồng màu, thửa 1457 tờ bản đồ số 3 diện tích 720m^2 đất trồng màu. Cấp giấy CNQSD đất số 00330QSDĐ/A4 ngày 29/11/2000 tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình tỉnh Đồng Tháp.

Nguồn gốc sử dụng phần đất này là nguyên chủ của ông Trần Quang Lưỡng sử dụng từ trước năm 1993 cho đến nay và được cấp giấy chứng nhận QSD đất được cấp thửa 1438, tờ bản đồ số 3 diện tích 1625m^2 đất trồng màu, thửa 1457 tờ bản đồ số 3 diện tích 900m^2 đất trồng màu. Vào ngày 24 tháng 11 năm 2005 Nhà nước thu hồi một phần thửa 1438 diện tích 975m^2 và một phần thửa 1457 diện tích 180m^2 để xây dựng Cụm dân cư xã Tân Long.

Sau khi xác minh thực tế thì thửa đất 1438 tờ bản đồ số 3 của ông Lưỡng đã nằm trọn khu vực Cụm dân cư xã Tân Long, nhưng khi thu hồi Cụm dân cư lại còn 650m^2 là không đúng. Còn thửa 1457 tờ bản đồ số 3 là sai thửa đúng của ông Trần Quang Lưỡng là thửa 1456 tờ bản đồ số 3 mới đúng thực tế theo ranh quy hoạch Cụm dân cư xã Tân Long và diện tích còn lại là 720m^2 đúng.

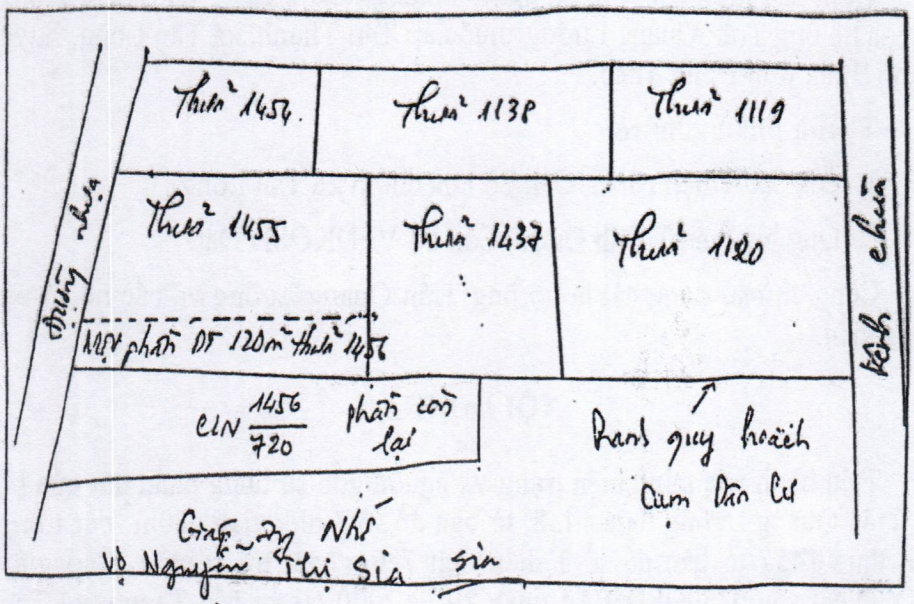
Các thửa đất 1456, 1457 và 1458 tờ bản đồ số 3 là đất trong tộc họ chia ra cho ông Trần Quang Lưỡng, ông Trần Hữu Nhớ và ông Trần Văn Thật sử dụng. Hiện nay thửa 1457 do ông Trần Hữu Nhớ sử dụng nhưng chưa được cấp giấy và thửa 1458 do ông Trần Văn Thật sử dụng và cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Scanned with CamScanner

Qua đó đoàn đề nghị cơ quan có thẩm quyền đính chính nội dung giảm trang 4 trên giấy chứng nhận QSD đất số 00330QSDĐ/A4 của ông Trần Quang Lưỡng như sau:

- Thu hồi hết thửa 1438 tờ bản đồ số 3 diện tích 1625m^2 đất màu.
- Đính chính thửa 1457 tờ bản đồ số 3 thành thửa 1456 tờ bản đồ số 3 diện tích là 720m^2 đất trồng cây lâu năm.

SƠ ĐỒ THỬA ĐẤT



Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 0 phút cùng ngày, có đọc lại cho tất cả cùng nghe và đồng ý ký tên./.

Chủ sử dụng đất	Người lập biên bản
Trần Quang Lưỡng	Nguyễn Thành Được

CÁC CHỦ TỨ CẬN

1/..... 2/.....

3/..... 4/.....

Địa chính xã

XÁC NHẬN UBND XÃ TÂN LONG
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Tuyến

Scanned with CamScanner

19 99

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN LONG**	**CỘNG HÒA XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/BC-UBND	*Tân Long, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Về việc cung cấp thông tin các thửa đất số 1461,1462,1455,1456,1457, 2902 thuộc tờ bản đồ số 03

Căn cứ biên bản làm việc ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tổ xác minh số 631.

Nay UBND xã Tân Long xin báo cáo quá trình sử dụng đất của các thửa đất sau:

* Thửa 2902 theo sổ mục kê quản lý tại UBND xã có tên chủ sử dụng là Võ Thị Kim Phia được tách ra từ thửa 1677. Có nguồn gốc sử dụng là của ông Lê Văn Hom chuyển lại cho bà Võ Thị Tùng sử dụng ổn định cho đến năm 2002 bà Tùng sang nhượng lại cho bà Võ Thị Kim Phia, bà Phia tiếp tục sử dụng ổn định cho đến nay và được Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02951 ngày 18/12/2017. Và thửa 2902(cấp trùng) tên Trần Thanh Liêm, diện tích 650m^2, mục đích sử dụng là đất cây lâu năm được tách ra từ thửa 1461.

* Thửa 1462 tên theo sổ mục kê xã quản lý tên Nguyễn T Đẹp, nhưng thực tế thửa đất này do bà Nguyễn Thị Phương sử dụng ổn định từ trước năm 1975 cho đến khi bà Phương qua đời để lại cho con ruột là bà Dương Thị Trầm tiếp tục sử dụng cho đến nay.

* Thửa 1461 tên theo sổ mục kê xã quản lý tên Dương Công Trứ (Viết chì) nhưng thực tế là ông Dương Văn Cận sử dụng ổn định từ trước năm 1993 cho đến năm 2002 ông Dương văn Cận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho bà Cao Thị Bé Tư, bà Cao Thị Bé Tư sự dụng ổn định cho đến nay.

* Thửa 1455 tên theo sổ mục kê xã quản lý tên Trần Hữu Nhớ (Viết chì) nhưng thực tế là do ông Trần Ngọc Cân sử dụng ổn định từ trước năm 1975 cho đến khoản năm 2000 ông Trần Ngọc Cân chuyển nhượng lại cho ông Trần Quan Lưỡng tiếp tục sử dụng cho đến khi quy hoạch cụm dân cư.

* Thửa 1456 tên theo sổ mục kê xã quản lý tên Trần Văn Thật, nhưng thực tế là đất của ông Trần Ngọc Tường (cha ruột ông Trần Ngọc Cân) sử dụng ổn định từ trước năm 1945 cho đến khi ông qua đời để lại cho con là Trần Ngọc Cân tiếp tục sử dụng cho đến nay. Trong quá trình sử dụng ông Tường có cho cháu là ông Trần Hữu Nhớ một nền nhà để ở. Hiện nay gia đình ông Nhớ đang tiếp tục sử dụng.

Scanned with CamScanner

* Thửa 1457 tên theo sổ mục kê xã quản lý tên Lê T Thông (Viết chl) nhưng thực tế là đất của ông Trần Ngọc Tường (cha ruột ông Trần Ngọc Cân) sử dụng ổn định từ trước năm 1945 cho đến khi ông qua đời để lại cho con là Trần Ngọc Cân tiếp tục sử dụng cho đến nay. Trong quá trình sử dụng ông Tường có cho cháu là ông Trần Văn Thật một nền nhà để ở. Hiện nay gia đình ông Thật đang tiếp tục sử dụng.

Trên đây là nội dung báo cáo của UBND xã Tân Long theo nội dung yêu cầu của Tổ xác minh số 613 .

***Nơi nhận*:**
- Tổ xác minh số 613;
- TT.HĐND - UBND xã;
- Chủ Tịch, P. Chủ Tịch UBND xã;
- Lưu: VT.N.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

20 100

Tờ bản đồ số: III

Thửa số	TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	CHIA RA CÁC LOẠI Đ				
		M	T	CLN	CDK	
459	Dương V. Cần phan Thanh Hưng		890			
460	~~Dương V. Cần~~	1100				
461	~~Phan Thanh Liêm~~		940			
462	Nguyễn T. Đẹp		775			
463	Dương T. Hiệp Dương thu Cầm		900			
464	~~Phạm V Hà~~		800			
465	~~Phạm V Ôn~~ Ng Thân Tài			400		
	~~Đ. Văn Khải~~					
466	Nguyễn Thanh Hồng ~~Ng Thường Vũ~~		~~415~~			T
467	~~Nguyễn V Ngọc~~ Nguyễn Thị Nhỏ		430	1125		
468	Nguyễn T Kim Yến ~~Dương Minh Quí~~			~~1125~~		
469	Dương M Huyền ~~Nguyễn Thị Út~~	Sang Q2 trang 01			850	
470	~~Bùi Thanh Sơn~~	~~1750~~				
471	~~Bùi Tú Cường~~ ~~Nguyễn Tấn Dũng~~	~~1225~~ 1025	Trần Thanh Tuyền			
472	~~Bùi Thị Cẩm~~ ~~Dương Thị Thu Châm~~ ~~Nguyễn Thanh Dũng~~	1345	Trần Thanh Tuyền			
473	~~Nguyễn Thanh Dũng~~		~~1500~~ ~~1247~~ 1167	Trần Thanh Tuyền		
474			1225			
~~475~~	~~Đỗ V Hiền~~	~~1125~~	Đã đổi (T 19; tờ 59)			
475	Nguyễn Thanh Dũng	200				
476	Lê Tế Ngọc Thường		2200			

Cộng:

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản đồ số: 03

21

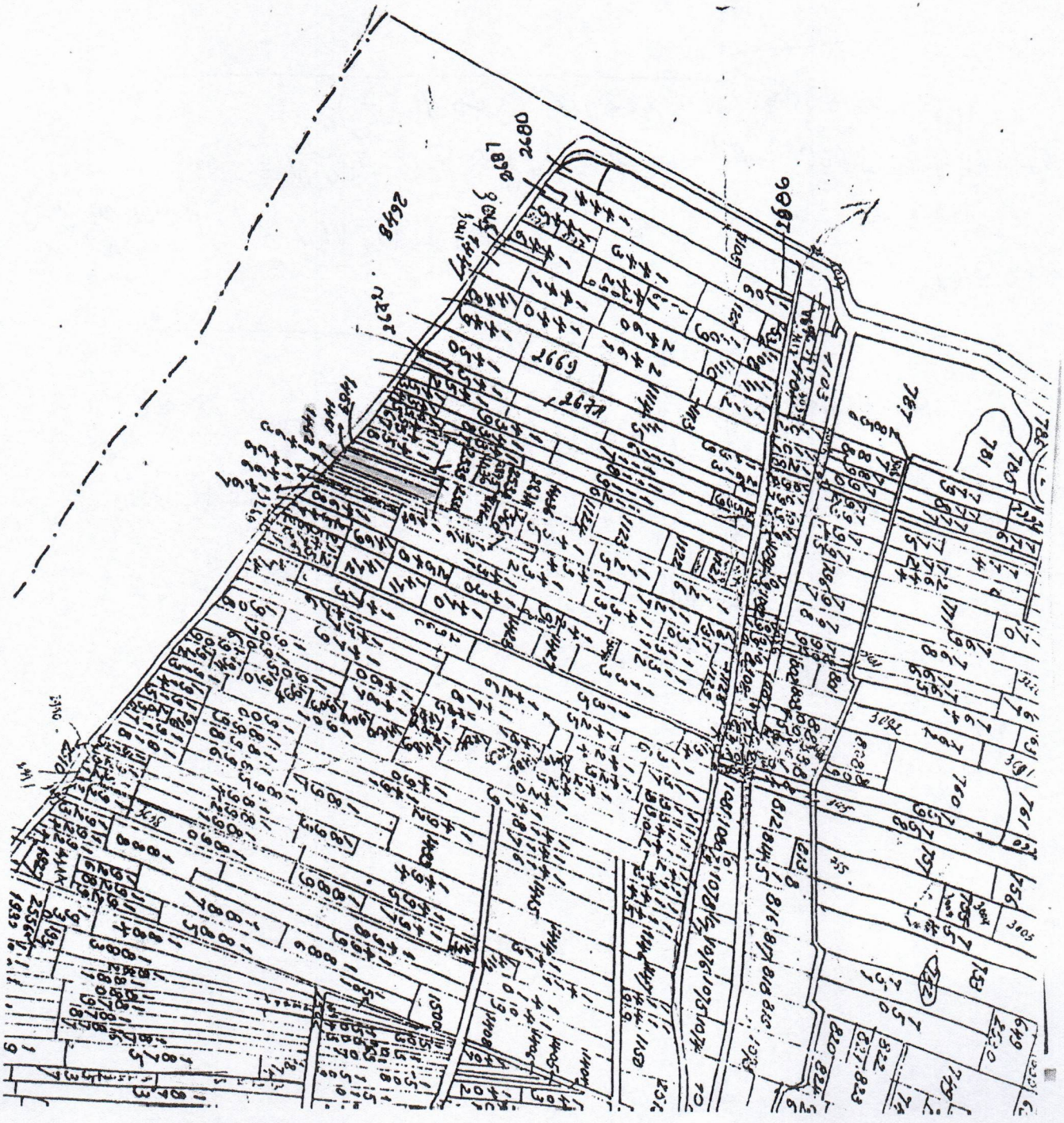
Thửa số	TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	CHIA RA CÁC LOẠI				
		21	ĐN	T	LN	
2899	~~Hộ ông Phạm thái nghiệp~~				~~624~~	~~CQ~~
2900	~~Ng phước đức~~ Phạm văn Đó Đinh văn Dưỡng	Phạm văn Đó		173		
2901	~~Đinh Ngọc Xuân~~	750				
2902	Võ Thị Kim Phía Trần Thanh Liêm		1950		650	
2903						
2904	~~Nguyễn Chí Đẻo~~			~~301~~ 392		
2905	Trần Thị Luyến Dung			300		~~CQ~~
2906	〃 〃				800	
2907	Nguyễn Thị Cam			100		
2908	Nguyễn Văn Dũng		1600			
2909						
2910						
2911						
2912	Ng chí Hiến	1320				
2913	Trần Thanh Liêm			68		
2914	Huỳnh Nam Việt				845	
2915	Đinh văn Điền ~~Đ văn Bé~~	1300				
Cộng trang:						

Scanned with CamScanner

22

102

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP



Scanned with CamScanner

Cùng mục 90

1119 → 2.750 m² ĐM (HT)

1120 → 2.570 m² ĐM (HT)

1438 → 1.625 m² LNK 975 m² (1 PT) → Theo Sổ 25 HT

Tờ Đồ 137 ↔ 1438 → 975 m² ĐM 975 m² (HT)

1454 → 500 m² T.. 700 m² (HT)

1455 → 500 m² ĐM 190 m² (1PT) → Theo Sổ đỏ HT

↓

Chưa cấp GCN

1456 → ô [illegible] Sđ → chưa cấp. (cấp 1457)

Thửa 1457 → 900 LNK → Hiện trạng ô Trần Hữu Nhỏ - SD

↙ 1458 → 〃 Trần Văn Thật Sđ } Chưa cấp giấy CN

5 giấy [illegible]

Trần Thanh Liêm Thửa 2913 [300 T
650 LNK có JSBT, K° có trong Sổ đồ QH thu hồi

Phạm Thị Bạch Tuyết [2674
Lê Văn Hoàt. [2461
2725 M

K°có JSBT, có trong Sổ đồ QH thu hồi.

↙ 1000 m² Mới

Scanned with CamScanner

103

23

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
oOo

19130
4143
8500
3000
34773

330/A4

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG RUỘNG ĐẤT

KÍNH GỞI : Ủy ban Nhân dân Huyện, Tỉnh Đồng Tháp

Tên tôi là : Trần Quang Lương Năm sinh : 1945

— Sinh quán : Tân Long

— Trú quán : Ấp Tân Thạnh Tân Long TB ĐT

— Nghề nghiệp : Làm Ruộng

— Số CMND : 340517543

Sau khi đã học tập Luật đất đai được ban hành ngày 08-01-1988 về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước, tôi xin kê khai những ruộng đất sau đây do tôi, (cơ quan) đang trực tiếp sử dụng, để đề nghị Ủy ban Nhân dân Huyện, Tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho tôi, (cơ quan).

Số tờ bản đồ	Số thửa	Xứ đồng	Diện tích m^2	Loại ruộng đất	NGUỒN GỐC RUỘNG ĐẤT
3	2560	TĐM	7000	M	Đấp Đổi
3	1126	"	1800	M	"
3	1119	"	2750	M	"
3	1438	"	1625	LNK	"
3	601	"	1675	2L	"
3	649	"	278	2L	"
3	751	"	1250	2L	"
3	1454	"	500	T	"

Tổng diện tích là : 13378 m^2

Tôi xin cam đoan đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất trên đây là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm. Sau khi được đăng ký, tôi xin chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật ruộng đất của Nhà nước.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 24/12/2010

Ngày 25 tháng 7 năm 1993
(Ký tên)

Trần Quang Lương

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Mạch Kiến Huân

338

1. Ý kiến của Hội Đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận QSDD Xã, Phường

HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT XÃ, PHƯỜNG
CHỦ TỊCH

2. Ý kiến quyết định của Ủy ban Nhân dân Huyện

24

104

3/- Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xác nhận được chuyển nhượng .

Ngày 3 *tháng* 12 *năm* 2020

TM. UBND HUYỆN THANH BÌNH

P. CHỦ TỊCH

CHI NHÁNH VP.ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI H.THANH BÌNH

SAO Y

Số: 337

Ngày 24 Tháng 12 Năm 2020

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG THÁP
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN THANH BÌNH

Nguyễn Minh Hải

1/. Nội dung thẩm tra của Sở Địa Chính

- Về giấy tờ sử dụng đất : .....
- Về hiện trạng thửa đất : .....
- Về điều kiện chuyển nhượng : .....

Xác nhận được chuyển nhượng

Ngày ..... tháng ..... năm .....

GIÁM ĐỐC SỞ ĐỊA CHÍNH

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

GHI CHÚ :

- *Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân ghi nội dung thẩm tra ở mục 1 , mục 2 , mục 3 của phần II.*
- *Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất của tổ chức ghi nội dung thẩm tra ở mục 4 của phần II.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hợp đồng số : 1087 *CN*

Mẫu số 2

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

I – PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN

1. Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất

- Ông, (bà) : Ngô Thị Thanh Tâm tuổi 1957 nghề nghiệp giáo viên
- Hộ khẩu thường trú : ấp Tân thạnh, xã Tân long, Huyện Thanh bình ĐT
- Đại diện cho (đối với tổ chức) : .....
- Địa chỉ : ấp Tân thạnh, xã Tân long, Huyện Thanh bình
- CMND số : 340 005 882 ngày cấp 20-01-1987 nơi cấp Đồng tháp

2. Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất

- Ông , (bà) : Trần Quang Lưỡng tuổi 1965 nghề nghiệp làm ruộng
- Hộ khẩu thường trú : ấp Tân thạnh, xã Tân long, Huyện Thanh bình ĐT
- Đại diện cho (đối với tổ chức) : .....
- CMND số : 340 517 515 ngày cấp 15-4-1998 nơi cấp Đồng tháp

Thửa đất chuyển nhượng

- Diện tích : Bốn sào Bốn thước Bốn mươi bảy mét vuông
- Loại đất : ĐRM ; LNC Hạng đất : .....
- Vị trí thửa đất : Tờ số 120 ; 1437 ; 1457 ; BĐ : 02 ; ấp Tân long.
- Ranh giới thửa đất : Đông giáp : đất Trần Quang Lưỡng
  Tây giáp : đường Lộ làng
  Nam giáp : đất Trần Văn Tân
  Bắc giáp : Trần
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1985 ngày 16 tháng 9 năm 1999
  hoặc giấy tờ sử dụng đất qui định tại Điều 3 Nghị định số : ..... / 1999 NĐ-CP
  ngày ..... tháng ..... năm ..... của chính phủ
- Thời hạn sử dụng đất còn lại (đối với đất có qui định thời hạn sử dụng) .....
- Nguồn gốc lô đất : .....
- Tài sản có trên đất : .....
- Lý do chuyển nhượng quyền sử dụng đất : .....

3. Hai bên nhất trí thực hiện việc chuyển nhượng QSDĐ theo các cam kết sau đây :

- Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất (*bằng số*) : ..... đ

(bằng chữ) ..... đồng

105 25

Giá chuyển nhượng tài sản (nhà ở , công trình, vật kiến trúc , cây lâu năm và tài sản khác có trên đất) (bằng số) .....đ

(bằng chữ) .....đồng

- Tổng giá trị chuyển nhượng (bằng số) .....đ

(bằng chữ) .....đồng

- Số tiền người nhận chuyển nhượng đã đặt cọc trước cho người chuyển nhượng (nếu có) là

(bằng số) .....đ

(bằng chữ) .....đồng

- Thời điểm và phương thức trả tiền .....

- Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các tài sản kèm theo cho bên nhận chuyển nhượng khi hợp đồng này có hiệu lực , giao đủ diện tích đúng hiện trạng và các giấy tờ có liên quan đến thửa đất chuyển nhượng .

- Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất

Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả đủ tiền, đúng thời điểm và phương thức trả tiền theo hợp đồng

Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nộp thuế trước bạ .

4. Các cam kết khác :

Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất xin cam đoan thửa đất có nguồn gốc hợp pháp, hiện tại không có tranh chấp. Nếu có gì man trá trong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất , chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật .

Bên nào không thực hiện những nội dung đã thỏa thuận và cam kết nói trên thì bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo qui định của pháp luật.

Các cam kết khác : .....

.....

.....

Hợp đồng này lập tại Tân Long ngày 19 tháng 9 năm 2020

thành 05 bản và có giá trị như nhau và có hiệu lực từ ngày được Ủy Ban Nhân Dân có thẩm quyền xác nhận được chuyển nhượng .

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG QSDĐ

(Ghi rõ tên, chữ ký, dấu nếu có)

Ngô Thị Thanh Tâm

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG QSDĐ

(Ghi rõ tên, chữ ký, dấu nếu có)

Trần Quang Lưỡng

II – PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1/. Nội dung thẩm tra của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Về giấy tờ sử dụng đất Giấy CNQSD
- Về hiện trạng thửa đất 03 Tứ cận
- Về điều kiện chuyển nhượng Đủ điều kiện

Ngày 24 tháng 9 năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN Tân Long

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Huỳnh Kim Tiến

2/. Ý kiến của Phòng Địa chính về kết quả thẩm tra và xác nhận của Ủy ban nhân dân Xã. Phường , Thị trấn .....

Ngày 25 tháng 9 năm 2020

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐỊA CHÍNH

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

PHÒNG ĐỊA CHÍNH

Nguyễn Văn Phương

106 26

Mẫu số : 21/ĐK

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ

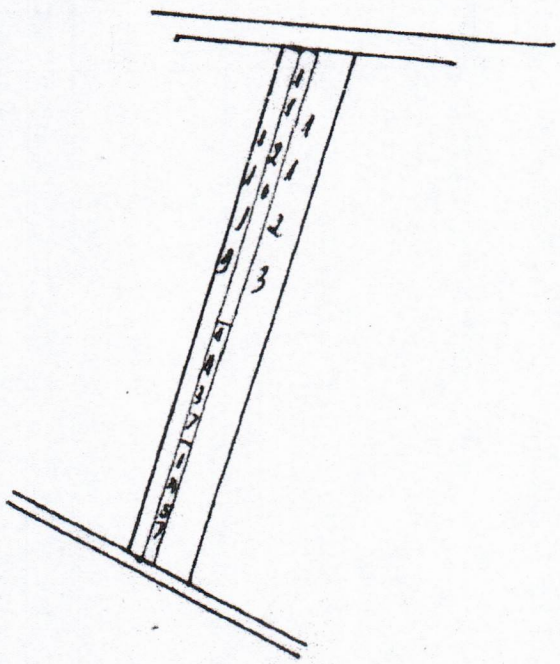
Thửa đất số : 1120 ; 1137 ; 1157 Tờ bản đồ số : 03

Tại xã : Tân Long . huyện : Thanh Bình . Tỉnh : ĐT

Tên chủ sử dụng đất : ông Trần Thanh Vân

Nơi thường trú : Ấp Tân Thạnh xã Tân Long TB, ĐT

Hướng



(Trích lục bằng mực đen, chỉnh lý bằng mực đỏ) tỷ lệ : 1/5000

Chứng thực	trích lục	Chứng thực	chỉnh lý	biến động
Trích lục Ngày 24/1/2000	Chứng thực Ngày 27/1/2000	Chỉnh lý Ngày...../...../2000	Kiểm tra Ngày.../.../2000	Chứng thực ngày...../.../2000
Họ tên, chữ ký người vẽ	Chữ ký, đóng dấu cơ quan trích lục	Họ tên, chữ ký người chỉnh lý	Họ tên, chữ ký người kiểm tra	Chữ ký, đóng dấu của cơ quan Địa chính
Trần Thanh Vân	PHÒNG ĐỊA CHÍNH			
	Huỳnh Văn Dũng			

THỐNG KÊ DIỆN TÍCH

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Ghi chú
03	1120	2570	ONT	
03	1137	975	ONT	
03	1157	900	LNC	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện Thanh Bình

CHỨNG NHẬN

Hộ ông *Trần Quang Lưởng* CMND số: 340517545

Được quyền sử dụng 17823 m^2 đất.
3.870 m^2

Tại: *Xã Tân Long*
Huyện Thanh Bình
Tỉnh Đồng Tháp

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
3	2560	700	ĐRM		
3	1125	1800	ĐRM		
3	601	1675	Lúa		
3	1419	2750	ĐRM		
3	1438	1625	LNK		
3	649	278	Lúa		
3	451	4050	Lúa		
3	1454	500	T	Lâu dài	
3	1120	2570	ĐRM		
3	1427	975	ĐRM		
3	1437	900	LNK		

Ngày 29 tháng 11 năm 2010
Chủ tịch UBND

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất
Số 00330 QSDĐ/ AH

Phạm Văn Khẻ

346 9493 m^2

THANH BÌNH T.ĐỒNG THÁP

27

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
22/12/2006	Căn cứ quyết định số 487/QĐ-UBND.NĐ ngày 24 tháng 11 năm 2005 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân giao lại cho Ban QLDA CTDC huyện Thanh Bình để xây dựng Cụm dân cư xã Tân Long. Nay thu hồi QSD đất Hết thửa 1454 tờ 03 diện tích: 700m^2. Một phần thửa 1438 tờ 03 diện tích: 975m2 (Màu) Hết thửa 1119 tờ 03 diện tích: 2750m2 , Hết thửa 1120 tờ 03 diện tích: 2750m2 , Hết thửa 1437 tờ 03 diện tích: 975m2 (ĐM) Một phần thửa 1457 tờ 03 diện tích: 180m2 (ĐM) CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 5520 Quyển số: 3 SCT/BS Ngày 30 tháng 10 năm 2019 Nguyễn Trường Giang	TRƯỞNG PHÒNG Huỳnh Nam Việt

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo qui định của Luật đất đai và các Nghị định hướng hưởng thi hành Luật đất đai
2. phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đất sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng; chuyển đổi từ hình thức từ Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. không được tự ý sữa chữa, tẩy xoá bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc hưng hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp Luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có liên quan có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM

108. 28

708-17



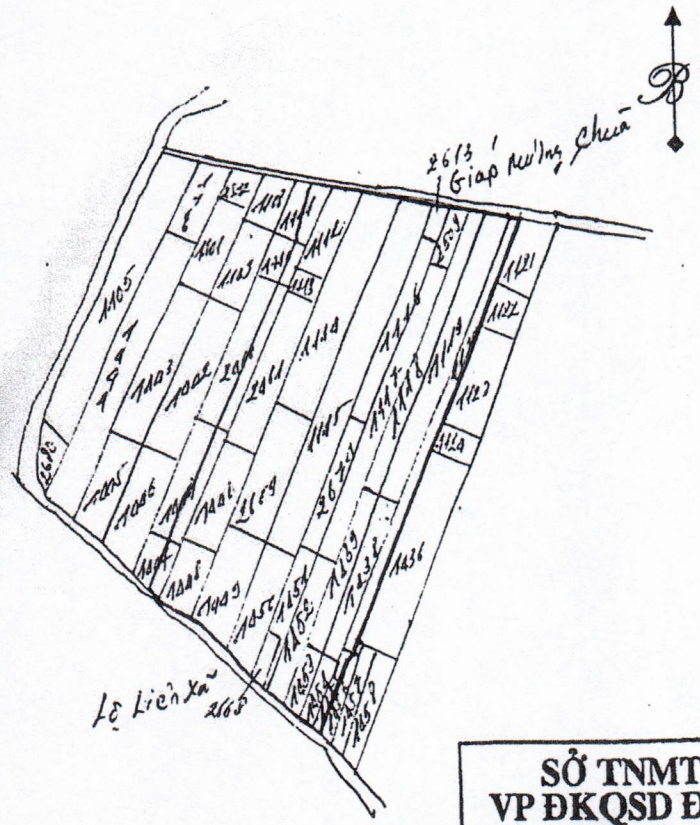
GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

109

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ KHU ĐẤT

-Tỷ lệ:1/5.000
-Số :11 /TLBĐ
-Trích đo từ tờ bản đồ số: 03
-Số thửa: 317 thửa
-Diện tích: 50.519,50 m^2
-Tên công trình :Cụm Dân Cư Xã Tân Long.
-Địa điểm : Xã Tân Long – Thanh Bình – Đồng Tháp.

(Trích lục bằng mực đen sơ đồ thửa đất thể hiện bằng mực đỏ)



SỞ TNMT
VP ĐKQSD ĐẤT
Số:.....021.QX.....

Ngày 1 tháng 7 năm 2005 Cán bộ trích đo	Ngày 1 tháng 7 năm 2005 Phòng Tài nguyên & Môi trường
Nguyễn Minh Hải	Huỳnh Văn Dũng

Scanned with CamScanner

2

30

110

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

+ + + + + + + + + + + + + + +

BIÊN BẢN ĐIỀU TRA

Đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất

Để xây dựng Công trình :Cụm Dân Cư Xã Tân Long

Hôm nay , ngày 7/05/2003 tại Ấp Tân Thạnh

Đoàn thẩm định ,kiểm tra thực tế về đất, tài sản ... của các hộ trong diện đền bù - giải tỏa công trình như sau :

A/- Thành phần trong đoàn:

+ Tổ chuyên viên :

1/ Nguyễn Tấn Phương ..... Tổ Trưởng

2 -/ Lý Quốc Bảo ..... Tổ Phó

3 -/ Nguyễn Minh Hải ..... Thành viên

4 -/ Lê Văn Tùng Phương .....

-/ .....

-/ .....

-/ .....

+ Đại diện UBND xã :

- Lê Trung Cang: KT ngân sách xã

-

- Lê Phước Dũ: CB địa chính.

-

-

+ Đại diện Hộ điều tra :

- Trần Thanh Liêm

-

B/- NỘI DUNG Thẩm tra thực tế :

1/- Họ và tên chủ hộ : Trần Thanh Liêm sinh năm 1966 nhân khẩu 03

* Số sổ hộ khẩu 340/269 cấp ngày : 5/10/98 Nơi cấp : CA Tân Long

2/- Nhà số :.....ấp..... xã :..... huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

I/- Về Đất :

Diện tích tổng thể đất : Dài ..... Rộng..... DT : 950 ..... m^2.

Trong đó :

+Đất thổ cư : dài.....m, rộng .....m, tổng diện tích 300 m2, khu vực II, hạng I

+Đất nông nghiệp : dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích 650 m2, khu vực II, hạng I

+Đất ao hồ: dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích.....m2, khu vực....., hạng.....

+Đất CLN là : dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích.....m2, khu vực....., hạng.....

***Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

Cấp đất số ..... ngày..... tháng.....năm .....Cơ quan cấp :.....

Người đứng tên trong Giấy:.....CMND : .....

*** Trường hợp không có giấy CNQSD đất : (nêu rõ nguồn gốc cụ thể)**

.....

.....

.....

.....

II/- Tài sản :

1/- Nhà cửa :

1.a/-Nhà chính:

+Loại nhà :..... Diện tích:..... m².

- Diện tích tầng trệt :...64,4.....m², dài..11,5.....m . rộng..5,6.....m .
- Diện tích tầng lầu :.....m², dài.....m . rộng.....m .
- Giá trị còn lại (%) :.....

+ Kết cấu :

- Móng : nền sân tập
- Khung : gỗ thu cưa (thao lao)
- Tường, vách : tập
- Lợp : ngói

+ Năm xây dựng:..1965.....

+ Nguồn gốc :.....

+ Các giấy tờ về quyền sở hữu nhà :

.....

.....

1.b/ Nhà phụ: (nhà sau)

b1- nhà phụ 1 : DT:..22,4.....m², dài..5,6.....m . rộng..4,0.....m

+ Kết cấu:

- Móng : nền sân tập
- Khung : gỗ thao lao
- Tường, vách : Ván ép
- Lợp : tôn

b2- nhà phụ 2 :DT:..6,69.....m², dài..2,9.....m . rộng..2,1.....m (bếp)

+ Kết cấu:

- Móng : nền lát gạch tàu
- Khung : tập
- Tường, vách : tập
- Lợp : tôn

b3- nhà phụ 3 :DT:..4,0.....m², dài..2,0.....m . rộng..2,0.....m (nhà tắm)

+ Kết cấu:

- Móng : nền gạch tàu
- Khung : Re
- Tường, vách : lá
- Lợp : lá

b4- Chuồng, trại khác (nếu có) :.....

.....

.....

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG NAI

.....

III/- Công trình vật kiến trúc khác: Tam Cấp Thang, Xây gạch Tê = 0,32m³

Xây Bó nền nhà gạch đỏ: bậc 1: 1 x (1 x 0,9 x 0,2) = 0,18m³; bậc 2 = 0,09m³; bậc 3 = 0p

Khác: Đổ bịch sân nước: 3 x (1,3 x 3,1 x 0,7) = 3,52m²

Đổ bịch Cầu Thang: 3 x (0,5 x 1 x 0,05)

Tô bị Tấn 3 Tx (1x(1,3 x 1,55 x 0,05) (0,2 x 0,2 x 0,6)

IV/- Đất san lấp nền nhà :

Khối lương : .....m3 , dài.....m, rộng.....m,cao :.....

V: Tài sản khác :

1/- Đồng hồ điện :.. 01 Cái

2/- Điện thoại : .....

3/- Đồng hồ nước: .....

VI/- Cây trồng các loại:

STT	Loại cây	Số lượng	Năm tuổi	Trái nhiều	Trái ít	Chưa trái
1	Mít 1-3 năm	1C	1C			
2	Ổi chưa trái	1C				1C
3	Chẩm					1C
4	Mãng Cầu					1C
5	Nhãn					3C
6	Xoài 1-3 Năm					1C chưa trái
7	Ớt					1C
8	Mận					1C
9	Tầm Vuốt					1C
10	Khế			1C		
11						

VII .Thuỷ sản :

1/- cá giống :.....

2/- cá thịt :.....

3/- khác :.....

VIII .Mồ Mã :

1/- Mã đá :.....cái

2/- Mã đất :.....cái

* Nêu rõ mối quan hệ giữa người chết và người kê khai :

.....

.....

.....

IX. Các nội dung khác :

+ Giấy nước giá tăng Ø40 = 90m.

Tân Long ngày 7 tháng 05 năm 2003

Tổ Chuyên viên

CHỦ HỘ

Người thừa kế

1 2 3

4 5 6

Đại diện UBND Xã :

1. Lê Trung Can: KTNS Xã

Cao Chí Khánh

2. Lê Phước Nữ: Cb địa chính.

2 112 32

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
++++++++++++++++

BẢNG KÊ KHAI TÀI SẢN

Kính Gởi : - UBND Xã Tân Long .
- Hội Đồng đền bù- Giải toả Huyện Thanh Bình

Sau khi học tập và nhận được thông báo số :.... Ngày ...../...../2002 của Hội Đồng đền bù- Giải toả Huyện Thanh Bìnhvề việc giải toả mặt bằng để xây dựng Cụm (tuyến) dân cư Xã Tân Long .

Tôi tên :...Trần Thanh Liêm...sinh năm : 1966. Là chủ hộ

Trong gia đình bao gồm có ..03...nhân khẩu

Số sổ hộ khẩu :...043..cấp ngày :.....Nơi cấp :.....

Nhà số :...946...ấp Tân Thạnh xã : Tân Long., huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

I/- Về Đất :

Diện tích tổng thể đất : Dài ..... Rộng..... DT :...650.....m^2.

Trong đó :

+Đất thổ cư : dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích.....m2, khu vực....., hạng.....

+Đất nông nghiệp : dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích.....m2, khu vực....., hạng.....

+Đất ao hồ: dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích.....m2, khu vực....., hạng.....

+Đất CLN là : dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích.....m2, khu vực....., hạng.....

***Giấy chứng nhận quyền sử dung đất**

Cấp đất số .....ngày..... tháng.....năm .....Cơ quan cấp :.....

Người đứng tên trong Giấy:.....CMND : .....

*** Trường hợp không có giấy CNQSD đất : (nêu rõ nguồn gốc cụ thể)**

.....

.....

.....

.....

II/- Tài sản :

1/- Nhà cửa :

1.a/-Nhà chính:

+Loại nhà :...Sàn gỗ... Diện tích:...74,1.....m^2.

- Diện tích tầng trệt :.....m^2 , dài...13.....m , rộng...5,7.....m .
- Diện tích tầng lầu :.....m^2 , dài.....m , rộng.....m .
- Giá trị còn lại (%) :.....

+ Kết cấu :

- Móng : .....
- Khung : ...gỗ.....
- Tường, vách :...gỗ.....

- Lợp : Ngói

+ Năm xây dựng: 1965

+ Nguồn gốc :.....

+ Các giấy tờ về quyền sở hữu nhà :

.....

.....

1.b/ Nhà phụ:

b1- nhà phụ 1 : DT: 30 m^2 , dài 6 m , rộng 5 m

+ Kết cấu:

- Móng : .....
- Khung : .....
- Tường, vách :.....
- Lợp : .....

b2- nhà phụ 2 :DT: .....m^2 , dài.....m , rộng.....m

+ Kết cấu:

- Móng : .....
- Khung : .....
- Tường, vách :.....
- Lợp : .....

b3- nhà phụ 3 :DT: .....m^2 , dài.....m , rộng.....m

+ Kết cấu:

- Móng : .....
- Khung : .....
- Tường, vách :.....
- Lợp : .....

b4- Chuồng, trại khác (nếu có) :.....

.....

.....

.....

III/- Công trình vật kiến trúc khác:

-Sân .....

-Xây Bó nền nhà :.....

- Khác :.....

.....

.....

IV/- Đất san lấp nền nhà :

Khối lương : .....m3 , dài.....m, rộng.....m,cao :.....

V: Tài sản khác :

1/- Đồng hồ điện :.. .....

2/- Điện thoại : .....

3/- Đồng hồ nước: .....

VI/- Cây trồng các loại:

STT	Loại cây	Số lượng	Năm tuổi	Có trái	Chưa trái
1	Cóng	1 cây			

2	Cây dừa ngứa	1 cây			
3	Chuối	10 cây			
4	Xoài	3 cây			
5					
6					
7					
8					
9					

VII .Thuỷ sản :

1/- cá giống :.....

2/- cá thịt :.....

3/- khác :.....

VIII .Mồ Mã :

1/- Mã đá :.....cái

2/- Mã đất :.....cái

* Nêu rõ mối quan hệ giữa người chết và người kê khai :

.....

.....

.....

.....

IX. Các nội dung khác :

X .Yêu cầu của chủ hộ:

Các nội dung kê khai trên là đúng sự thật ,nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng .....năm 200

CHỦ HỘ

Cán Bộ Điều tra

Người thừa kế

Xác nhận của UBND Xa

114 34

R7

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
+ + + + + + + + + + + + + + +

BIÊN BẢN ĐIỀU TRA

Đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất
Để xây dựng Công trình: Cụm Dân Cư Xã Tân Long

Hôm nay , ngày 10/5/2013 tại Ấp Tân Long

Đoàn thẩm định ,kiểm tra thực tế về đất , tài sản ... của các hộ trong diện đền bù- giải tỏa công trình như sau :

A/- Thành phần trong đoàn:

+ Tổ chuyên viên:

1/ Nguyễn Tấn Phong — Tổ Trưởng
2/ Lê Quốc Bảo — Tổ Phó
3/ Nguyễn Đình Hải — Thành viên
4/ Lê Văn Tùng Phương
5/ .....
6/ .....
7/ .....

+ Đại diện UBND xã :

- Lê Hùng Cân: KT Ngân Sách
- Lê Phước Nhã: Cb Địa Chính
-
-

+ Đại diện Hộ điều tra :

- Trần Quang Lưỡng
-

B/- NỘI DUNG Thẩm tra thực tế :

1/- Họ và tên chủ hộ : Trần Quang Lưỡng sinh năm 1945 nhân khẩu 06NK.
* Số sổ hộ khẩu : ..... cấp ngày :..... Nơi cấp :.....
2/- Nhà số :.....ấp..... Xã ..... huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

I/- Về Đất :

Diện tích tổng thể đất : Dài ..... Rộng..... DT : 8.150 m².
Trong đó :

+Đất thổ cư : dài.....m, rộng .....m, tổng diện tích 700 m2, khu vực II, hạng I
+Đất nông nghiệp : dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích 6.475 m2, khu vực III, hạng I
+Đất ao hồ: dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích.....m2, khu vực....., hạng.....
+Đất CLN là : dài.....m, rộng.....m, tổng diện tích 975 m2, khu vực III, hạng I

***Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

Cấp đất số ..... ngày..... tháng.....năm .....Cơ quan cấp :.....
Người đứng tên trong Giấy:..... CMND : .....

Scanned with CamScanner

* Trường hợp không có giấy CNQSD đất : (nêu rõ nguồn gốc cụ thể)

.....

.....

.....

.....

II/- Tài sản :

1/- Nhà cửa :

1.a/-Nhà chính:

+Loại nhà :..... Diện tích:.....m²

- Diện tích tầng trệt : 8,75 m² . dài 12,5 m . rộng 5,1 m .
- Diện tích tầng lầu :.....m² . dài.....m . rộng.....m .
- Giá trị còn lại (%) :.....

+ Kết cấu :

- Móng : Cây gỗ tại Cách (thao lao)
- Khung : Khung gỗ Tạp (dầu)
- Tường, vách : Đất
- Lợp : Mái Tol, thưa Dày gỗ thao lao.

+ Năm xây dựng: 1960

+ Nguồn gốc :.....

+ Các giấy tờ về quyền sở hữu nhà :

.....

.....

1.b/ Nhà phụ:

b1- nhà phụ 1 : DT: 21,93 m² . dài 5,1 m . rộng 4,3 m (Mái Sau)

+ Kết cấu:

- Móng : nền đất
- Khung : gỗ Tạp
- Tường, vách :.....
- Lợp : Mái Tol dán Dày gỗ Tạp

b2- nhà phụ 2 :DT: 12 m² . dài 3,6 m . rộng 5,0 m nhà cũ

+ Kết cấu:

- Móng : nền đất
- Khung : tre
- Tường, vách :.....
- Lợp : Tol dán Dày tre

b3- nhà phụ 3 :DT: 21,85 m² . dài 11,9 m . rộng 1,5 m nhà tắm

+ Kết cấu:

- Móng : Nền đất
- Khung : gỗ Tạp
- Tường, vách : gỗ Tạp
- Lợp : Mái Tol dán Dày gỗ Tạp

b4- Chuồng, trại khác (nếu có) :.....

.....

.....

Scanned with CamScanner

35

Đal BTCT sân nhỏ: 1(1,5 x 1,5 x 0,1

Tường bổ tháo nhà chính: 4 nhà phụ: 90 x (0,6 x 0,2 x 0,1

III/- Công trình vật kiến trúc khác: Tường Tô Xây gạch thẻ: 22 x (0,6 x 0,2

- Sân: Đal BTCT lối nhà cũ: 30 x (0,5 x 1 x 0,1

- Xây bó nền nhà: BT Xây bó nền chuồng heo 1 x (9,7 x 6,5 x 0

- Khác: Tường Xây Chuồng heo = gạch thẻ. 1 x (15 x 6,5 x 0,2) = 13,49 m²

Tường bao chuồng = 98,6 x 0,9 = 16,17 m²

IV/- Đất san lấp nền nhà:

Khối lượng: .....m3, dài.....m, rộng.....m, cao:.....

Thép lưng ø8 = 10kg.

V: Tài sản khác:

1/- Đồng hồ điện: 01 Cái

2/- Điện thoại:

3/- Đồng hồ nước:

VI/- Cây trồng các loại:

STT	Loại cây	Số lượng	Năm tuổi	Trái nhiều	Trái ít	Chưa trái
1	Xoài	30c	1-3 năm	10 trái trước		
2	Mận	1c	1 năm		2c	
3	Chuối			6c		75c
4	Dừa			2c		1c
5	Mã Chưa			3c		
6	Vú Sữa			1c		1c
7	Tầm Vuột					2c
8	Ấu Tử	7c 1 năm				1c
9	Tầm Vong già: 15, Tầm Vong non: 25c. Xử ghuỷ					
10	Bạch đàn 4 Tấc: 880c, Công trạo, nẹ nước: 6c = 6m³					
11	Sao 120cm 4c: DT thông Hàu năm 1 thấy tuổi = 1500m²					

1,5 tháng tuổi: 100m.

VII .Thuỷ sản: DT trái nhiều: 12.650c + 6850 = 19.500c

1/- cá giống: Diện tích hầm nuôi cá: (13 x 20,5) = 266,5m

2/- cá thịt: Cá trường: 1.000cm, Cá trê: 500cm.

3/- khác:

VIII .Mồ Mã: Cá 80 = 95 kg (3 tháng tuổi)

1/- Mã đá: 4 Cái (6 năm)

2/- Mã đất: 2 cái

* Nếp rõ mối quan hệ giữa người chết và người kê khai:

* Mã đá: 1. Cha: Trần Văn Thi: Mã đất:

2. Mẹ: Nguyễn Thị Mùng 1) Con: Trần Quang Thắng

3. Vợ: Trần Ngọc Lang

4. Chi dâu: Võ Thị Năm 2. Cháu: Trần Ngọc Thuận

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện Thanh Bình

CHỨNG NHẬN

Hộ ông *Trần Quang Lưỡng* CMND số: 340517545

Được quyền sử dụng 17823 m^2 đất.

Tại: *Xã Tân Long*
Huyện Thanh Bình
Tỉnh Đồng Tháp

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
3	2560	700	DRM		
3	1126	1800	DRM		
3	601	1675	Lúa		
3	1119	2750	DRM		
3	1438	1625	LNK		
3	449	278	Lúa		
3	751	4050	Lúa		
3	1454	500	T	Lâu dài	
3	1120	2570	DRM		
3	1437	975	DRM		
3	1457	900	LNK		

Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Chủ tịch UBND

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất
Số ..... QSDĐ/ ...

Phạm Văn Khê

3+6 9493 m^2

36

Scanned with CamScanner

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
22/12/2006	Căn cứ quyết định số 487/QĐ-UBND.NĐ ngày 24 tháng 11 năm 2006 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân giao lại cho Ban QLDA CTDC huyện Thanh Bình để xây dựng cụm dân cư xã Tân Long. Nay thu hồi QSD đất Hết thửa 1454 tờ 03 diện tích: 700m² Một phần thửa 1438 tờ 03 diện tích: 975m2 (Màu) Hết thửa 1119 tờ 03 diện tích: 2750m2 Hết thửa 1120 tờ 03 diện tích: 2750m2 Hết thửa 1437 tờ 03 diện tích: 975m2 (ĐM) Một phần thửa 1457 tờ 03 diện tích: 480m2 (ĐM) CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 5520 Quyển số: 3 SCT/BS Ngày 31 tháng 10 năm 2017 CHỦ TỊCH Nguyễn Trường Giang	TRƯỞNG PHÒNG Huỳnh Nam Việt

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo qui định của Luật đất đai và các Nghị định hướng hướng thi hành Luật đất đai
2. phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục cất sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng; chuyển đổi từ hình thức từ Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. không được tự ý sữa chữa, tẩy xoá bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc hưng hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp Luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai

708-17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Scanned with CamScanner

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC CHỦ SỬ DỤNH ĐẤT CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI
CỤM DÂN CƯ XÃ TÂN LONG

TT	Tên Chủ Sử Dụng đất	Số giấy CN Ngày cấp	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích Trong giấy	Diện tích Thực tế	Loại đất	Ghi Chú
1	Trần Thị Dón	có giấy	1452	3	1,470.00	1,470.00	LNK	Hết thửa
			2509	3	333.00	333	LNK	Hết thửa
			1117	3	3,000.00	3,000.00	Đ M	Hết thửa
2	Trần Thanh Liêm	có giấy	2913	3	300.00	300.00	T	Hết thửa
			2913	3	650.00	650.00	LNK	Hết thửa
3	Đinh Hồng Minh	có giấy	2668	3	210.00	210.00	T	Hết thửa
			2613	3	800.00	800.00	AO	Hết thửa
			1116	3	3,607.00	2,807.00	Đ M	Hết thửa
4	Lê Tấn Tài	có giấy	1451	3	830.00	1,040.00	T	Hết thửa
			2612	3	300.00	300.00	LNK	Hết thửa
5	Nguyễn Tấn Lực	có giấy	1453	3	670.00	670.00	T	Hết thửa
			1439	3	1,500.00	1,500.00	LNK	Hết thửa
			1118	3	3,052.00	3,052.00	Đ M	Hết thửa
6	Trần Quang Lưỡng	có giấy	1454	3	500.00	700.00	T	Hết thửa
			1438	3	1,625.00	975.00	LNK	Một phần thửa
			1119	3	2,750.00	2,750.00	Đ M	Hết thửa
			1120	3	2,570.00	2,570.00	Đ M	Hết thửa
			1438	3	975.00	975.00	Đ M	Hết thửa
			1455	3	500.00	180.00	Đ M	Một phần thửa
7	Lê Văn Khói	Chưa đăng ký	1441	3	2,125.00	344.50	LNK	Một phần thửa
			2460	3	2,750.00	323.00	Đ M	Một phần thửa
8	Lê Văn Miễng	Chưa đăng ký	1447	3	1,000.00	320.00	T	Một phần thửa

VP ĐKQSD ĐẤT SỞ TNMT Số: 01/...

8150

Scanned with CamScanner

9	Lê Thanh Phong	có giấy	449	3	2,265.00	470.00	T	Một phần thửa
			1449	3	//	1,795.00	LNK	Một phần thửa
			2669	3	2,000.00	2,000.00	LNK	Hết thửa
			1114	3	5,210.00	4,385.00	Đ M	Hết thửa
10	Lê Văn Khoát	có giấy	1448	3	1,050.00	1,050.00	T	Hết thửa
			1440		2,000.00	2,000.00	LNK	Hết thửa
			1113	3	450.00	450	LNK	Hết thửa
			1112	3	1,335.00	4,450.00	Đ M	Hết thửa
11	Lê Văn Bồi	có giấy	1450	3	2,200.00	2,200.00	T	Hết thửa
			1115	3	6,930.00	6,450.00	Đ M	Hết thửa
Cộng						50,519.50		

Lập biểu

Nguyễn Minh Hải

PHÒNG TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Văn Dũng

Scanned with CamScanner

UBND HUYỆN THANH BÌNH
HỘI ĐỒNG GĐ ĐỀN BÙ GTMB

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ ĐỀN BÙ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CỤM CƯ XÃ TÂN LONG - HUYỆN THANH BÌNH

STT	HỌ VÀ TÊN	LOẠI TÀI SẢN	QUI CÁCH	TÀI SẢN				LOẠI ĐẤT						Tổng giá trị đền bù
				DIỆN TÍCH (M 2)	ĐƠN GIÁ (Đ)	TỶ LỆ %	THÀNH TIỀN (Đ)	L Đất	H Đất	K Vực	DIỆN TÍCH (M2)	GIÁ ĐỀN BÙ Đ/ M2	THÀNH TIỀN (Đ)	
1	Trần Thị Dón						**17.260.490**						**90.060.000**	
		Nhà ở		19.53			**1.620.990**	LNK	1	3	1.803	20.000	36.060.000	**107.320.490**
			sàn gỗ tạp		31.000	100%	605.430	ĐM	1	3	3.000	18.000	54.000.000	
			khung tre		12.000	100%	234.360							
			vách lá		15.000	100%	292.950							
			mái lá		25.000	100%	488.250							
		Hỗ trợ di dời chổ ở					**5.620.000**							
			hổ trợ di dời		1.000.000		1.000.000							
			hổ trợ đời sống. 3NK	540	3.000		1.620.000							
			Giếng nước khoang để tưới rẫy(2 cái)	2	1.500.000		3.000.000							
		H.màu					**7.019.500**							
			măng cầu chưa trái	5	20.000		100.000							
			măng cầu trái nhiều	1	100.000		100.000							
			mận trái nhiều	1	100.000		100.000							
			vú sữa trái nhiều	1	160.000		160.000							
			vú sữa chưa trái	1	20.000		20.000							
			đu đủ trái ít	9	12.000		108.000							
			đu đủ mới trồng	70	4.000		280.000							
			xoài 1-3 năm	29	40.000		1.160.000							
			xoài trái nhiều	1	600.000		600.000							
			bạch đàn < 5cm	178	3.000		534.000							
			tre già	25	2.000		50.000							
			tre non	35	8.000		280.000							
			ô môi trái nhiều	1	100.000		100.000							
			xả(bụi)	5	5.000		25.000							
			cồng + gáo (m3)	5	30.000		150.000							
			ớt trái nhiều	770	500		385.000							
			cà xấp cho trái	100	1.000		100.000							
			Diện tích trồng bắp 13,5*205=2.767,5	2.767,5	1.000		2.767.500							

Scanned with CamScanner

			m2(1,5 tháng tuổi)													
		Hỗ trợ di dời mồ mã					3.060.000									
			mã đá có núm	1	3.000.000		3.000.000									
2	Trần Thanh Liêm						33.561.328							26.500.000		
		Nhà ở		64,4			20.608.000	Thổ	1	3	300	45.000	13.500.000		60.061.328	
			sàn gỗ tạp		31.000	100%	1.996.400	LNK	1	3	650	20.000	13.000.000			
			khung gỗ qui cách		132.000	100%	8.500.800									
			vách gỗ tạp		13.000	100%	837.200									
			mái ngói		144.000	100%	9.273.600									
		N.phụ 1		22,4			5.689.600									
			sàn gỗ tạp		31.000	100%	694.400									
			khung gỗ qui cách		132.000	100%	2.956.800									
			vách gỗ tạp		13.000	100%	291.200									
			mái tol		78.000	100%	1.747.200									
		N.phụ 2		6,09			555.408									
			nền lát gạch tàu		29.000	100%	176.610									
			khung gỗ tạp		18.000	100%	109.620									
			vách gỗ tạp		13.000	100%	79.170									
			mái tol		78.000	40%	190.008									
		N.phụ 3		4			324.000									
			nền lát gạch tàu		29.000	100%	116.000									
			khung tre		12.000	100%	48.000									
			vách lá		15.000	100%	60.000									
			mái lá		25.000	100%	100.000									
		Hỗ trợ di dời chổ ở					5.360.000									
			hỗ trợ di dời		3.000.000		3.000.000									
			hỗ trợ đời sống. 3NK	540	3.000		1.620.000									
			Ống nước gia đình @40 (m)	40	3.500		140.000									
			Đồng hồ điện	1	600.000		600.000									
		H.màu					370.000									
			mít 1-3 năm	1	20.000		20.000									
			ổi chưa trái	1	20.000		20.000									
			chăm chưa trái	1	20.000		20.000									
			măng cầu chưa trái	1	20.000		20.000									
			nhãn chưa trái	3	40.000		120.000									
			xoài 1-3 năm	1	40.000		40.000									
			cóc chưa trái	1	20.000		20.000									
			mận chưa trái	1	20.000		20.000									
			tầm vuột chưa trái	1	20.000		20.000									
				1	20.000		20.000									

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

		CTKT					654.320									
			Dal bê tông sàn nước													
			3*(0.5*1*0,05)	0.075	1.200.000		90.000									
			Dal BTCT Cầu thang													
			1*(1,3*1,55*0.05)	0,1	1.200.000		120.000									
			Xây cầu thang D200													
			1*1	1	30.000		30.000									
			0,77*1*2	1,54	30.000		46.200									
			0,3*1*3	0,9	30.000		27.000									
			Dal BT mặt cầu thang													
			1*1*0,05	0.05	1.200.000		60.000									
			Đổ các cuốn nền CT													
			3*1*0,77	2,31	15.000		34.650									
			Xây bó nền đường đi D200													
			3,1*0,4*2mặt	2,48	30.000		74.400									
			1,3*0,4*2mặt	1,04	30.000		31.200									
			Đổ các tôn nền đường													
			1,3*3,1*0,4	1,6	15.000		24.000									
			gạch tàu lót đường đi													
			1,3*3,1	4,03	29.000		116.870									
3	Đinh Hồng Minh						40.070.990							74.376.000		
		Nhà ở		49,35			4.678.380	Thổ	1	3	210	45.000	9.450.000		114.446.990	
			nền lát gạch tàu		29.000	100%	1.431.150	DM	1	3	3,607	18.000	64.926.000			
			khung gỗ qui cách		132.000	40%	2.605.680									
			vách gỗ tạp		13.000	100%	641.550									
		N.phụ 1		63			8.064.000									
			sàn gỗ tạp		31.000	100%	1.953.000									
			khung gỗ qui cách		132.000	40%	3.326.400									
			vách gỗ tạp		13.000	100%	819.000									
			mái tol		78.000	40%	1.965.600									
		N.phụ 2		24,9			2.370.480									
			Nền sàn gỗ tạp		31.000	100%	771.900									
			khung gỗ tạp		18.000	100%	448.200									
			vách lá		15.000	100%	373.500									
			mái tol		78.000	40%	776.880									
		Hỗ trợ di dời chổ ở					6.475.000									
			hỗ trợ di dời		3.000.000		3.000.000									
			hỗ trợ đời sống. 5NK	900	3.000		2.700.000									
			Đồng hồ điện	1	600.000		600.000									
			ống nước gia đình													

Scanned with CamScanner

			hỗ trợ di dời		3.000.000		3.000.000										
			hỗ trợ đời sống.4NK	720	3.000		2.160.000										
			Mã đá có núm	7	3.000.000		21.000.000										
			Mã đất	2	600.000		1.200.000										
			Đồng hồ điện	1	600.000		600.000										
		CTKT					**578.250**										
			Xây tường 200 bồn nước: 5*2.1	10.5	30.000		315.000										
			xây bó nền tường 200 bồn nước:3.9*4.5*0.5	8.775	30.000		263.250										
		ĐSLN					**2.432.000**										
			40*4*1.9	304	8.000		2.432.000										
		H.màu					**29.545.000**										
			du đũ chưa trái	15	4.000		60.000										
			táo trái nhiều	4	70.000		280.000										
			du đũ trái nhiều	200	30.000		6.000.000										
			du đủ trái ít	105	12.000		1.260.000										
			xoài 1-3 năm	47	40.000		1.880.000										
			bạch đàn < 5cm	940	3.000		2.820.000										
			Xoài trái nhiều	5	600.000		3.000.000										
			măng cầu 1-2 năm	42	20.000		840.000										
			cà xấp cho trái	130	1.000		130.000										
			chuối chưa trái	10	3.000		30.000										
			chuối xấp cho trái	12	8.000		96.000										
			mận trái nhiều	8	100.000		800.000										
			mận chưa trái	2	20.000		40.000										
			ổi trái nhiều	56	100.000		5.600.000										
			tầm vuột trái nhiều	4	70.000		280.000										
			cam 1-2 năm	12	30.000		360.000										
			khế trái nhiều	1	70.000		70.000										
			ớt trái nhiều	11.758	500		5.879.000										
			cống + gáo(m3)	4	30.000		120.000										
7	Trần Quang Lưỡng						**57.053.966**								**167.550.000**		
		Nhà ở		63.75			**7.777.500**	Thổ	1	3	700	45.000	31.500.000	**224.603.966**			
			sàn gỗ qui cách		146.000	40%	3.723.000	LNK	1	3	975	20.000	19.500.000				
			khung gỗ tạp		18.000	100%	1.147.500	ĐM	1	3	6.475	18.000	116.550.000				
			vách tol		36.000	40%	918.000										
			mái tol		78.000	40%	1.989.000										
		N.phụ 1		21.93			**1.144.746**										
			nền đất		3.000	100%	65.790										
			khung gỗ tạp		18.000	100%	394.740										

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

			dừa trái nhiều	2	150.000	300.000								
			me chua trái nhiều	3	100.000	300.000								
			vú sữa trái nhiều	1	160.000	160.000								
			vú sữa chưa trái	1	20.000	20.000								
			tầm vuột chưa trái	2	20.000	40.000								
			đu đủ chưa trái	8	4.000	32.000								
			tầm vong già	15	1.000	15.000								
			tầm vong non	25	6.000	150.000								
			xã (bụi)	4	5.000	20.000								
			bạch đàn < 5cm	880	3.000	2.640.000								
			sao > 20cm	4	100.000	400.000								
			đt cho trái nhiều	19.500	500	9.750.000								
			gòn + gáo (m3)	4	30.000	120.000								
			Diện tích trồng đậu											
			nành (1 tháng tuổi)	2.500	1.500	3.750.000								
8	Lê Văn Khối					**21.662.800**						**12.704.000**		
		H.màu				**16.522.000**	LNK	1	3	3445	20.000	6.890.000	**34.366.800**	
			tầm vuột trái nhiều	85	70.000	5.950.000	ĐM	1	3	33	18.000	5.814.000		
			xoài trái nhiều	4	600.000	2.400.000								
			xoài xấp cho trái	8	300.000	2.400.000								
			bạch đàn 5-10cm	11	10.000	110.000								
			đu đủ trái nhiều	9	30.000	270.000								
			me chua chưa trái	13	20.000	260.000								
			chuối xấp cho trái	22	12.000	264.000								
			tre già	7	2.000	14.000								
			tre non	8	8.000	64.000								
			cây ổi xấp cho trái	1	60.000	60.000								
			xoài 1-3 năm	1	40.000	40.000								
			chanh cho trái nhiều	23	200.000	4.600.000								
			cống + gáo (m3)	3	30.000	90.000								
		ĐSLN				**5.140.800**								
			1.8*1.4*170	428.4	12.000	5.140.800								
9	Lê Văn Miễng					**2.740.000**						**14.400.000**		
		H.màu				**2.740.000**	Thổ	1	6	33	45.000	14.400.000	**17.140.000**	
			xoài cho trái nhiều	4	600.000	2.400.000								
			xoài cho trái ít	1	300.000	300.000								
			xoài 1-3 năm	1	40.000	40.000								
10	Lê Thanh Phong					**22.577.000**						**175.966.500**		
		H.màu				**17.477.000**	Thổ	1		47	45.000	21.136.500	**198.543.500**	
			xoài 1-3 năm	60	40.000	2.400.000	LNK	1	3	3.75	20.000	75.900.000		
			xoài trái nhiều	8	600.000	4.800.000	ĐM	1	3	4.36	18.000	78.930.000		

Scanned with CamScanner

			sàn gỗ tạp		31.000	100%	170.500								
			khung tre		12.000	100%	66.000								
			vách lá		15.000	100%	82.500								
			mái lá		25.000	100%	137.500								
		Hổ trợ di dời chổ ở					**5.240.000**								
			hổ trợ di dời		2.000.000		2.000.000								
			hổ trợ đời sống.6NK	1080	3.000		3.240.000								
15	Lê Văn Bối						**26.165.000**						**215.100.000**		
		ĐSLN					**2.592.000**	Thổ		1	2.200	45.000	99.000.000	241.265.000	
			10*18*1.8	324	8.000		2.592.000	ĐM	1	3	6.450	18.000	116.100.000		
		Hổ trợ di dời mồ mã					**1.200.000**								
			Mã đất	2	600.000		1.200.000								
		H.màu					**22.373.000**								
			xoài 1-3 năm	45	40.000		1.800.000								
			xoài trái nhiều	21	600.000		12.600.000								
			chuối chưa trái	72	3.000		216.000								
			bạch đàn < 5cm	91	3.000		273.000								
			tầm vong non	48	6.000		288.000								
			tầm vong già	22	1.000		22.000								
			tre già	20	2.000		40.000								
			tre non	19	8.000		152.000								
			vú sữa chưa trái	2	20.000		40.000								
			me chua trái ít	1	60.000		60.000								
			đu đủ cho trái nhiều	3	30.000		90.000								
			xả (bụi)	5	5.000		25.000								
			đt cho trái nhiều	7.534	500		3.767.000								
			DT trồng bắp (2 tháng)	3.000	1.000		3.000.000								

Thanh bình , ngày 25 tháng 11 năm 2004

Lập bảng

Phó Chủ Tịch

Lê Văn Tùng Phương

Scanned with CamScanner

41

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 421/QĐ-UBND.NĐ	*Thị xã Cao Lãnh, ngày 14 tháng 11 năm 2005*

QUYẾT ĐỊNH

V/v thu hồi quyền sử dụng đất của các hộ gia đình và cá nhân, giao cho Ban Quản lý dự án cụm, tuyến dân cư huyện Thanh Bình để xây dựng cụm dân cư xã Tân Long

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 370/TT.TN&MT ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi quyền sử dụng 50.519,50 m^2 đất của các hộ gia đình và cá nhân; toạ lạc tại xã Tân Long, huyện Thanh Bình. Giao lại toàn bộ diện tích trên cho Ban Quản lý dự án cụm, tuyến dân cư huyện Thanh Bình để xây dựng cụm dân cư xã Tân Long, huyện Thanh Bình.

Vị trí, giới hạn khu đất được xác định tại tờ bản đồ trích lục số 18/BĐĐC, tỷ lệ 1/5.000 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình xác lập ngày 15 tháng 7 năm 2005.

Điều 2. Ban Quản lý dự án cụm, tuyến dân cư huyện Thanh Bình có trách nhiệm tổ chức bồi thường đúng theo quy định; quản lý sử dụng đất đúng mục đích, vị trí, ranh giới được giao; sau khi hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, giao lại toàn bộ diện tích trên cho cấp thẩm quyền để giao cấp đất theo luật định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Bình bàn giao đất ngoài thực địa.

Điều 3. Uỷ ban nhân dân huyện Thanh Bình có trách nhiệm:

- Hướng dẫn thực hiện việc bồi thường cho người bị thu hồi đất, giải toả mặt bằng để thực hiện công trình.

- Xác định cụ thể mốc giới trên bản đồ và thực địa, đăng ký vào sổ địa chính.

Scanned with CamScanner

- Kiểm tra việc sử dụng đất, công tác xây dựng và quản lý môi trường theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Thanh Bình; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Tân Long; Giám đốc Ban Quản lý dự án cụm, tuyến dân cư huyện Thanh Bình; các hộ gia đình và cá nhân bị thu hồi đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu VT + Ng.14.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Võ Trọng Nghĩa

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

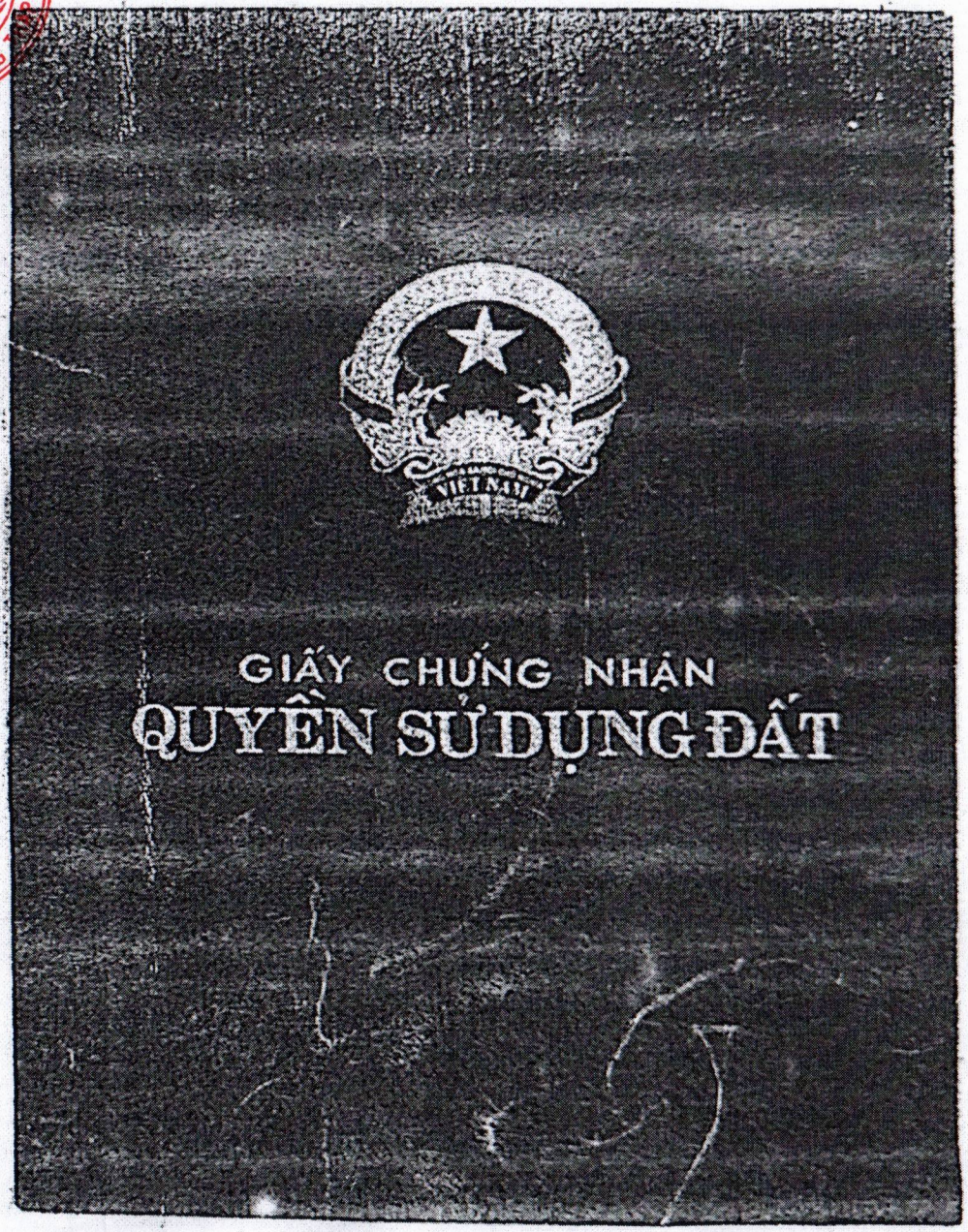
Số thứ tự	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
10/11/2002	Căn cứ giấy chứng nhận QSH nhà Ở và QSD đất Ở số: 55/CN-UB của UBND huyện Thanh Bình, ngày 01/10/2002. Xác Lập đề giảm QSD đất một phần thửa 1461 tờ bản đồ 03 diện tích :643, m^2(T)	P.T nhận ký tên
28/12/06	Căn cứ quyết định số 487/QĐ-UBND.NĐ ngày 24 tháng 11 năm 2005 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân giao lại cho Ban QLDA CTDC huyện Thanh Bình để xây dựng Cụm dân cư xã Tân Long. Nay thu hồi toàn bộ QSD đất diện tích: 950m^2. **THU HỒI GIẤY**	Trưởng Phòng Nguyễn Văn Việt

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993

2- Khi có thay đổi về hình thể, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện Thanh Bình

CHỨNG NHẬN

Ông : *Trần Thanh Liêm* CMT:340517777

Được quyền sử dụng 950 m^2 đất.

Tại: *Xã Tân Long*
Huyện Thanh Bình
Tỉnh Đồng Tháp

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
3	1461	1.461 300	T		
3	2052	650	LN		
		2901			

Ngày 20 tháng 07 năm 2022
Chủ tịch UBND

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất
Số ..C.1.9.0..... QSDĐ/.12.....

Nam Tân Thế

Scanned with CamScanner